

Phụ lục I

CHU KỲ KIỂM TRA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Loại phương tiện		Chu kỳ kiểm tra (tháng)	
		Chu kỳ đầu	Chu kỳ định kỳ
1. Đường sắt quốc gia			
1.1. Phương tiện nhập khẩu và sản xuất lắp ráp mới	a) Đầu máy, phương tiện chuyên dùng tự hành	18	-
	b) Toa xe khách	28	-
	c) Toa xe hàng, phương tiện chuyên dùng không tự hành	36	-
1.2. Phương tiện khai thác dưới hoặc bằng 30 năm tính từ năm sản xuất	a) Đầu máy, phương tiện chuyên dùng tự hành	-	18
	b) Toa xe khách	-	14
	c) Toa xe hàng, phương tiện chuyên dùng không tự hành	-	20
1.3. Phương tiện khai thác trên 30 năm tính từ năm sản xuất đến 40 năm đối với đầu máy, toa xe khách hoặc đến 45 năm đối với toa xe hàng	a) Đầu máy, phương tiện chuyên dùng tự hành	-	15
	b) Toa xe khách	-	12
	c) Toa xe hàng, phương tiện chuyên dùng không tự hành	-	15
1.4. Phương tiện khai thác trên 40 năm đối với đầu máy, toa xe khách hoặc 45 năm đối với toa xe hàng tính từ năm sản xuất và còn niên hạn sử dụng	a) Đầu máy, phương tiện chuyên dùng tự hành	-	12
	b) Toa xe khách	-	9
	c) Toa xe hàng, phương tiện chuyên dùng không tự hành	-	12
1.5. Phương tiện đang khai thác ít sử dụng	a) Đầu máy đẩy; đầu máy dồn tại ga, xưởng chế tạo sửa chữa, kho bãi với km chạy hàng năm nhỏ hơn 40.000 km	-	24
	b) Toa xe công vụ, nhiệm sở có số km chạy hàng năm nhỏ hơn 40.000 km	-	24
2. Đường sắt đô thị			
2.1. Phương tiện nhập khẩu và sản xuất lắp ráp mới	a) Phương tiện chuyên dùng tự hành	18	-
	b) Toa xe đường sắt đô thị	28	-
	c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành	36	-
2.2. Phương tiện khai thác dưới hoặc bằng 30 năm tính từ năm sản xuất	a) Phương tiện chuyên dùng tự hành	-	18
	b) Toa xe đường sắt đô thị	-	14

	c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành	-	20
2.3. Phương tiện khai thác trên 30 năm tính từ năm sản xuất đến 40 năm	a) Phương tiện chuyên dùng tự hành	-	15
	b) Toa xe đường sắt đô thị	-	12
	c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành	-	15
2.4. Phương tiện khai thác trên 40 năm tính từ năm sản xuất và còn niên hạn sử dụng	a) Phương tiện chuyên dùng tự hành	-	12
	b) Toa xe đường sắt đô thị	-	9
	c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành	-	12
3. Đường sắt chuyên dùng			
3.1. Phương tiện nhập khẩu và sản xuất lắp ráp mới		30	-
3.2. Phương tiện khai thác dưới hoặc bằng 30 năm tính từ năm sản xuất		-	18
3.3. Phương tiện khai thác trên 30 năm tính từ năm sản xuất đến 40 năm đối với đầu máy, toa xe khách hoặc đến 45 năm đối với toa xe hàng		-	15
3.4. Phương tiện khai thác trên 40 năm đối với đầu máy, toa xe khách hoặc 45 năm đối với toa xe hàng tính từ năm sản xuất và còn niên hạn sử dụng		-	12
4. Phương tiện nhập khẩu đã qua sử dụng		12	*
5. Các phương tiện quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 36 Thông tư này			
5.1. Đầu máy khai thác trên 60 năm tính từ năm sản xuất		-	9
5.2. Toa xe khách, toa xe đường sắt đô thị khai thác trên 60 năm tính từ năm sản xuất		-	9
5.3. Toa xe hàng khai thác trên 65 năm tính từ năm sản xuất		-	9

Ghi chú:

“-”: Không áp dụng.

“*”: Chu kỳ kiểm tra định kỳ áp dụng theo mục 1.2, 1.3, 1.4, 2.2, 2.3, 2.4, 3.2, 3.3, 3.4 của Phụ lục này, tương ứng với từng loại phương tiện.

Phụ lục II

MẪU - ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬN

Kính gửi:¹⁾

Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận: ²⁾

Người đại diện theo pháp luật: ³⁾

Địa chỉ: ⁴⁾Mã số doanh nghiệp: ⁵⁾

Điện thoại người liên hệ:Địa chỉ email:

Nội dung đăng ký chứng nhận:

- Loại hình kiểm tra: ⁶⁾

- Đối tượng kiểm tra: ⁷⁾

- Số hiệu/số chế tạo:

Hồ sơ kèm theo: ⁸⁾

Nhận kết quả: Bản điện tử/Bản giấy.

...²⁾ cam đoan và chịu trách nhiệm về nội dung khai báo, tính hợp pháp của hồ sơ đăng ký chứng nhận và chất lượng của ...⁷⁾ ...⁶⁾ trước pháp luật.

Lãnh đạo ...²⁾

(Ký tên, đóng dấu)

¹⁾ Tên Tổ chức kiểm tra

²⁾ Tên Cơ sở sản xuất/doanh nghiệp nhập khẩu/cơ sở sửa chữa/chủ sở hữu phương tiện/chủ khai thác phương tiện

³⁾ Tên người đại diện theo quy định pháp luật của Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận

⁴⁾ Địa chỉ của Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận

⁵⁾ Mã số doanh nghiệp của Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận

⁶⁾ Lựa chọn: Sản xuất lắp ráp/nhập khẩu/hoán cải/định kỳ

⁷⁾ Ghi rõ đối tượng: toa xe .../đầu máy .../phương tiện chuyên dùng .../linh kiện ...

⁸⁾ Danh mục hồ sơ theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này

Phụ lục III

MẪU - THÔNG BÁO HOÀN THIỆN HỒ SƠ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

...¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Kính gửi:²⁾

Ngày ... tháng ... năm ..., ...¹⁾ đã nhận được hồ sơ đăng ký chứng nhận Sau khi xem xét, rà soát, đối chiếu nội dung hồ sơ đăng ký chứng nhận với nội dung của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ..., ...¹⁾ thông báo tới Quý ...²⁾ các nội dung sau cần phải hoàn thiện:

... (Nội dung chi tiết).

...¹⁾ trân trọng thông báo để Quý ...²⁾ được biết và hoàn thiện hồ sơ đăng ký chứng nhận theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:³⁾

- Như trên;

...

Người kiểm tra³⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

¹⁾ Tên Tổ chức kiểm tra

²⁾ Tên Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận

³⁾ Chỉ áp dụng đối với thông báo bằng văn bản

Phụ lục IV

MẪU - GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Mẫu giấy chứng nhận cấp cho linh kiện, phương tiện sản xuất lắp ráp, nhập khẩu, hoán cải và
kiểm tra định kỳ

... ¹⁾	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
... ²⁾	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
	Independence – Freedom – Happiness
	GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ...³⁾
	CERTIFICATE OF TECHNICAL SAFETY QUALITY AND ENVIRONMENTAL PROTECTION FOR ...
Số Giấy chứng nhận: (Certificate No):	Số Tem kiểm định: ⁴⁾ (Inspection sticker No):
	Liên số (Copy No): ⁵⁾
	 ⁶⁾
Căn cứ ...	
	... ¹⁾ CHỨNG NHẬN
	... ²⁾ HAS CERTIFIED THAT
Loại hình kiểm tra: ⁷⁾ (Type of inspection):	Số hiệu/chế tạo: (Component/Vehicle's No):
Loại thiết bị/phương tiện: (Component/Vehicle's type):	Số đăng ký (nếu có): ^{9) 10) 11)} (Registration No (if any)):
Tổ chức/Doanh nghiệp đăng ký chứng nhận: ⁸⁾ (Certification registration organization):	Năm sản xuất: ¹⁰⁾ (Year of manufacture):
Địa chỉ: ¹²⁾ (Address):	Nước sản xuất: ¹⁰⁾ (Country of manufacture):
Nội dung hoán cải: ¹¹⁾ (Modified items):	

1) Tên Tổ chức kiểm tra bằng tiếng Việt

2) Sử dụng tiếng Anh nếu Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận là Tổ chức/doanh nghiệp nước ngoài

3) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT (railway vehicle): Áp dụng đối với phương tiện giao thông đường sắt
LINH KIỆN SỬ DỤNG TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT (component of railway vehicle): Áp dụng
đối với linh kiện sử dụng trên phương tiện giao thông đường sắt

4) Không áp dụng đối với linh kiện và phương tiện hoán cải

5) Chỉ áp dụng đối với bản giấy GCN

6) Trường hợp cấp lại ghi rõ Cấp lại lần 1, Cấp lại lần 2

7) Lựa chọn: Sản xuất lắp ráp/nhập khẩu/hoán cải/định kỳ

8) Tên Cơ sở sản xuất/doanh nghiệp nhập khẩu/cơ sở sửa chữa/chủ sở hữu phương tiện/chủ khai thác phương tiện

9) Áp dụng đối với phương tiện kiểm tra định kỳ

10) Ghi theo văn bản của Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận

11) Áp dụng đối với phương tiện hoán cải

12) Địa chỉ của Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN

MAJOR TECHNICAL SPECIFICATIONS

(Thông số kỹ thuật theo từng loại linh kiện/phương tiện cụ thể)

Linh kiện/Phương tiện này đã được kiểm tra phù hợp với ...

This component/vehicle has been inspected in compliance with ...

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày: ... ¹³⁾

This certificate is valid until ...

..., (Date) ngày tháng năm
... ¹⁾

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú (Note): ¹⁴⁾

- Loại linh kiện/phương tiện, số hiệu/chế tạo, số đăng ký, năm sản xuất, nước sản xuất, thông số kỹ thuật cơ bản được ghi theo thông tin trên văn bản của Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận. Tổ chức kiểm tra không chịu trách nhiệm về các thông tin của Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận trong hồ sơ đăng ký chứng nhận và các vấn đề liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ, nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, sở hữu trí tuệ, các loại thuế (thuế xuất khẩu, nhập khẩu, ...), giá trị thương mại đối với linh kiện/phương tiện đăng ký chứng nhận.

- ¹⁵⁾

Ghi chú (Note): ¹⁶⁾

- ¹⁵⁾

¹³⁾ Không áp dụng đối với linh kiện, phương tiện hoán cải

¹⁴⁾ Áp dụng đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận

¹⁵⁾ Các ghi chú khác (nếu có)

¹⁶⁾ Áp dụng đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận

Phụ lục V

MẪU - TEM KIỂM ĐỊNH VÀ VỊ TRÍ DÁN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Mẫu tem kiểm định



2. Vị trí dán tem kiểm định

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng tự hành: tem kiểm định được dán ở vị trí dễ quan sát và bảo quản;
- Đối với toa xe khách và toa xe đường sắt đô thị: tem kiểm định được dán ở trong toa xe tại vị trí dễ quan sát và bảo quản;
- Đối với toa xe hàng, phương tiện chuyên dùng không tự hành: tem kiểm định được dán tại bệ xe (khu vực xà dọc giữa). Vị trí trên có thể thay đổi tùy theo kết cấu của bệ xe nhưng tem kiểm định phải dán ở vị trí thuận lợi cho việc dán, quan sát và bảo quản.

1) Tên Cơ quan chủ quản/ Tổ chức kiểm tra
2) Thời hạn hiệu lực

Phụ lục VI

MẪU - ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày.....tháng.....năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN

Kính gửi:¹⁾

Tổ chức/doanh nghiệp đề nghị cấp lại: ²⁾

Người đại diện theo pháp luật: ³⁾

Địa chỉ: ⁴⁾Mã số doanh nghiệp: ⁵⁾

Điện thoại người liên hệ:Địa chỉ email:

Nội dung đề nghị: Cấp lại Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Số Giấy chứng nhận: ⁶⁾

Lý do cấp lại: ⁷⁾

.....

...²⁾ cam đoan và chịu trách nhiệm về nội dung khai báo trước pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu...

Lãnh đạo ...²⁾

(Ký tên, đóng dấu)

¹⁾ Tên Tổ chức kiểm tra

²⁾ Tên Cơ sở sản xuất/doanh nghiệp nhập khẩu/cơ sở sửa chữa/chủ phương tiện/chủ khai thác phương tiện

³⁾ Tên người đại diện theo quy định pháp luật của Tổ chức/doanh nghiệp đề nghị cấp lại

⁴⁾ Địa chỉ của Tổ chức/doanh nghiệp đề nghị cấp lại

⁵⁾ Mã số doanh nghiệp của Tổ chức/doanh nghiệp đề nghị cấp lại

⁶⁾ Số Giấy chứng nhận còn hiệu lực của phương tiện đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận

⁷⁾ Lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận

Phụ lục VII

**MẪU - GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
ĐƯỜNG SẮT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

.....¹

Loại phương tiện: ...

Số đăng ký :

Tên chủ sở hữu phương tiện: ...

Địa chỉ: ...

Số hiệu: ...

Nước sản xuất: ...

Nhà sản xuất (nếu có): ...

Năm sản xuất: ...

Số Giấy chứng nhận ATKT&BVMT: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/Tải trọng trục (tấn) - số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ HP/KW	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC) mm	

... ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

¹ Trường hợp cấp lại ghi rõ Cấp lại lần 1, Cấp lại lần 2...

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRx C).

Phụ lục VIII

MẪU - ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**TÊN CHỦ SỞ HỮU
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... , ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

(Dùng cho phương tiện đăng ký lần đầu)

Kính gửi²: ...

Tên chủ sở hữu phương tiện: ...

Địa chỉ: ...

Kính đề nghị³... xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bản giấy/bản điện tử cho phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng): ...

Số hiệu: ...

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có): ...

Năm sản xuất: ...

Mã số/Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT còn hiệu lực: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/tải trọng trục (tấn) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxH)	

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

.....

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

² Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

³ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).

Phụ lục IX

MẪU - ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TÊN CHỦ SỞ HỮU
PHƯƠNG TIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... ,ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI **GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT** (Dùng cho phương tiện đã chuyển quyền sở hữu hoặc thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu)

Kính gửi⁴: ...

Tên chủ sở hữu phương tiện: ...

Địa chỉ: ...

Mã số doanh nghiệp (nếu chủ sở hữu đổi tên).....

Kính đề nghị⁵ ... xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bản giấy/bản điện tử cho
phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng): ...

Số hiệu: ...

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có): ...

Năm sản xuất: ...

Mã số/Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT còn hiệu lực : ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm.

Số đăng ký phương tiện đã được cấp: ...

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện sốdo ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/tải trọng trục (tấn) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC)	

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện⁶:

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm
trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

⁴ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

⁵ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

⁶ Nêu rõ lý do xin cấp lại: Mua lại (hoặc Điều chuyển) từ tổ chức hoặc cá nhân nào theo Quyết định điều chuyển số hoặc hợp đồng cho, tặng, mua bán...; đã chuyển quyền sở hữu, thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu...

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng, kích thước giới hạn của phương tiện(DxRxC);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ; kích thước giới hạn của phương tiện(DxRxC).

Phụ lục X

**MẪU - ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**TÊN CHỦ SỞ HỮU
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... ,ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**
(Dùng cho phương tiện bị mất bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện)

Kính gửi⁷: ...

Tên chủ sở hữu phương tiện: ...

Địa chỉ: ...

Kính đề nghị⁸ ... xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bản giấy/bản điện tử cho
phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng): ...

Số hiệu: ...

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có): ...

Năm sản xuất: ...

Mã số/Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT còn hiệu lực: ... do ... cấp ngày ... tháng ...
năm...

Số đăng ký phương tiện đã được cấp: ...

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện⁹: ...

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

...

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm
trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

⁷ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

⁸ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

⁹ Nếu lý do xin cấp lại: Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện phải nêu rõ thời gian, địa
điểm, hoàn cảnh mất; trường hợp hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện phải nêu rõ tình trạng hư hỏng;

Phụ lục XI

MẪU - GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ KHAI BÁO MẤT GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ KHAI BÁO MẤT GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN¹³ xác nhận:

...¹⁴ đã có Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt,
số: ... ngày ... tháng ... năm ... đối với phương tiện:

Loại phương tiện: ...

Tên chủ sở hữu phương tiện: ...

Địa chỉ chủ sở hữu phương tiện: ...

Số hiệu: ...

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất): ...

Năm sản xuất: ...

Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT: ... do ... cấp ngày ... tháng năm ...

Số đăng ký phương tiện đã được cấp: ...

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/tải trọng trục (tấn) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyên hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC)	

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện¹⁵: ...

Giấy xác nhận này thay thế Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện và có hiệu lực trong thời hạn
30 ngày kể từ ngày ký.

... .., ngày ... tháng năm.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
(Ký tên, đóng dấu)

¹³ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

¹⁴ Tên chủ sở hữu phương tiện;

¹⁵ Nêu rõ lý do xin cấp lại: Bị mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh mất;

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).

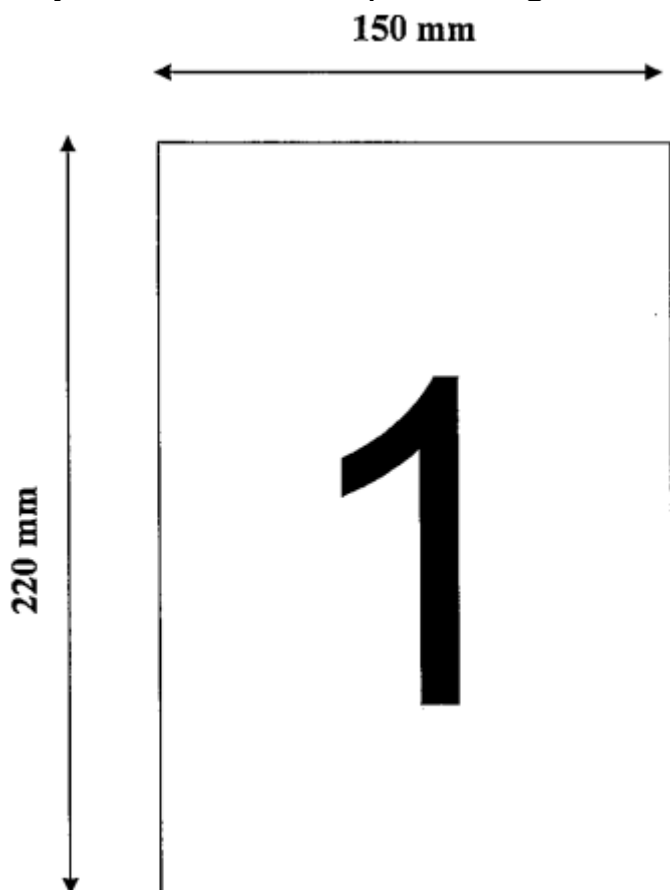
Phụ lục XII

MẪU - BIỂN SỐ THỨ TỰ BÊN NGOÀI TOA XE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Vật liệu: tấm nhôm hoặc inox
2. Kích thước biển: 150 mm x 220 mm x 1 mm
3. Chiều cao chữ số: 100 mm
4. Màu chữ số: sơn phản quang màu đỏ
5. Màu nền tấm biển số là màu trắng

Chú ý: Biển số có móc kẹp để treo ngoài toa xe khi tác nghiệp hành khách tại ga



Phụ lục XIII

MẪU - GIẤY PHÉP LÁI TÀU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Mặt trước

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ảnh chân dung 2x3 cm	GIẤY PHÉP LÁI ... Trên ...
	NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
	Họ tên: (Tên người được cấp chữ in hoa)
	Ngày sinh: ...
	Nơi công tác: ...
	..., ngày ... tháng ... năm ..
	Người có thẩm quyền (Ký tên đóng dấu)
Số GP ...	
Có giá trị đến: ...	

Ghi chú:

- Mục “Giấy phép lái ...” phải ghi rõ loại giấy phép lái tàu được quy định tại khoản 1 Điều 56 Thông tư này;
- Mục “Trên: ...” phải ghi rõ “đường sắt quốc gia” hoặc đường sắt chuyên dùng”, “đường sắt địa phương” hoặc “đường sắt đô thị”

2. Mặt sau

Ghi chú: Hướng dẫn sử dụng giấy phép lái tàu và các thông tin liên quan khác nếu có

GHI CHÚ
Người được cấp giấy phép phải:
1. Mang theo giấy phép khi lái tàu;
2. Giữ gìn bảo quản không để mất, hư hỏng giấy phép.

3. Quy cách

- Kích thước khung: cao 54 mm x rộng 86 mm;
- Tiêu đề “Giấy phép lái ...” in hoa màu đỏ; các chữ khác màu đen;
- Tên loại phương tiện dùng chữ in hoa;
- Tên người được cấp giấy phép lái tàu dùng chữ in hoa;
- Chất liệu thẻ nhựa cứng màu trắng, nền có in chữ tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu mờ màu vàng.

Phụ lục XIV

MẪU - VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÉT CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TÊN ĐƠN VỊ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...
V/v: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Căn cứ Thông tư số ..., ... (tên đơn vị) kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xét, cấp giấy phép lái tàu lái tàu trên phương tiện ... đối với (ghi rõ số lượng) nhân viên của đơn vị, như sau:

1. Danh sách nhân viên đề nghị được xét cấp giấy phép lái tàu

TT	Họ tên	Ngày sinh	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Loại GPLT đăng ký	Loại phương tiện
1					
...					

Gửi kèm theo Hồ sơ đề nghị xét cấp giấy phép lái tàu của từng cá nhân có tên trên bao gồm: (Liệt kê đầy đủ danh mục, thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Thông tư này) ...

Kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Phụ lục XV

**MẪU - XÁC NHẬN CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÂN SỰ LÁI TÀU
ĐÃ TRỰC TIẾP ĐIỀU KHIỂN ĐOÀN TÀU BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG
QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH THỦ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

TÊN ĐƠN VỊ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số....

....., ngày... tháng... năm...

GIẤY XÁC NHẬN

**Nhân sự lái tàu đã trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong quá
trình vận hành thủ**

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Đơn vị ... (ghi rõ tên đơn vị xác nhận) xác nhận, đánh giá các ông/bà có tên sau
đây đã trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành thủ
trên tuyến ... (ghi rõ đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng, đường sắt địa
phương):

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Thời gian tham gia vận hành thủ toàn hệ thống		Tổng số Km kế hoạch	Phương tiện lái	Tổng số Km mỗi nhân sự lái tàu phải thực hiện	Tổng số Km đã thực hiện	Tổng số Km lái tàu an toàn	Đánh giá chung
				Từ ngày	Đến ngày						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
...											

Đơn vị ... (ghi rõ tên đơn vị xác nhận) xin cam đoan những nội dung nêu trên đây
là đúng sự thật, nếu sai đơn vị ... (ghi rõ tên đơn vị xác nhận) xin hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) ... xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Ghi chú:

- Cột (5): Ngày bắt đầu trực tiếp điều khiển đoàn tàu vận hành thủ;

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

- Cột (6): Ngày hoàn thành tham gia trực tiếp điều khiển đoàn tàu vận hành thử;
- Cột (7): Tổng số Km vận hành của đoàn tàu theo kế hoạch vận hành thử;
- Cột (9): Quy định số Km mà mỗi nhân sự lái tàu phải trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành thử theo yêu cầu của Dự án. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh đường sắt có quy định số km mà mỗi nhân sự lái tàu phải trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn lớn hơn số km theo yêu cầu của Dự án thì thực hiện theo quy định của doanh nghiệp này;
- Cột (10): Số Km thực tế mà nhân sự lái tàu trực tiếp điều khiển đoàn tàu trong thời gian vận hành thử, yêu cầu không ít hơn số Km tại Cột (9);
- Cột (11): Số Km thực tế mà nhân sự lái tàu trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành thử, yêu cầu không ít hơn số Km tại Cột (9);
- Cột (12) Đánh giá nhân sự lái tàu đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu khi trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành thử;
- Tổng số Km lái tàu an toàn tại cột (11) phải bằng tổng số Km thực tế nhân sự lái tàu thực hiện nêu tại cột (10) mới đủ điều kiện xác nhận đạt yêu cầu lái tàu an toàn tại cột (12);

Phụ lục XVI

MẪU - ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xét cấp giấy phép lái tàu

Loại giấy phép lái tàu: ...

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Tên tôi là:

Số định danh cá nhân/CCCD: ...

Sinh ngày ... tháng ... năm ...

Điện thoại:

Đơn vị công tác hiện nay:

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng...năm ... đến tháng...năm...	Chức danh	Công việc đảm nhiệm	Nơi công tác

Đối chiếu với điều kiện để được xét cấp giấy phép lái tàu, tôi thấy mình đủ điều kiện để được xét cấp giấy phép lái tàu trên phương tiện ...;

Đề nghị cấp giấy phép lái tàu: ... (ghi rõ bản cứng/bản điện tử).

Tôi xin cam đoan những nội dung nêu trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị ... (tên cơ quan cấp giấy phép lái tàu) ... xem xét, giải quyết./.

....., ngày... tháng... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục XVII

MẪU - VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...
VV..

..., ngày...tháng...năm...

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Căn cứ Thông tư số ..., ... (tên đơn vị) kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái tàu trên ... (ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng của doanh nghiệp/đường sắt địa phương...) cho ... (ghi rõ số lượng) nhân viên của đơn vị, như sau:

1. Danh sách nhân viên đề nghị được sát hạch, cấp giấy phép lái tàu

TT	Họ tên	Ngày sinh	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Số tháng trực tiếp làm phụ lái tàu	Loại GPLT đăng ký	Phương tiện sát hạch	Ghi chú
1							
...							

Gửi kèm theo Hồ sơ đề nghị sát hạch, cấp giấy phép lái tàu của từng cá nhân có tên trên gồm: ... (liệt kê đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Thông tư này)

2. Đề xuất thành viên tham gia Hội đồng sát hạch

TT	Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng sát hạch
1					
...					

3. Đề xuất thành viên tham gia các tổ giúp việc hội đồng sát hạch

TT	Họ tên	Ngày sinh	Trình độ đào tạo	Loại, số Giấy phép lái tàu	Số năm công tác liên quan đến lái tàu	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sát hạch lái tàu (Số, ngày cấp)	Chức vụ, Đơn vị công tác	Ghi chú
1								

...								
-----	--	--	--	--	--	--	--	--

Kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) ... xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục XVIII

MẪU - ĐƠN ĐỀ NGHỊ SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Sát hạch cấp giấy phép lái tàu

Loại ...

Kính gửi: ... (tên cơ quan cấp giấy phép lái tàu) ...

Tên tôi là: ...

Số định danh cá nhân/CCCD: ...

Sinh ngày ... tháng ... năm ...

Điện thoại: ...

Đơn vị công tác hiện nay: ...

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh	Công việc đảm nhiệm	Nơi công tác

Đối chiếu với điều kiện dự sát hạch, tôi thấy mình đủ điều kiện để tham dự kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu.

Kính đề nghị (tên cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xem xét, cho phép tôi được tham dự sát hạch cấp giấy phép lái tàu loại: ... trên ... (ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng của doanh nghiệp/đường sắt đô thị...)

Đề nghị cấp giấy phép lái tàu: ... (ghi rõ bản cứng/bản điện tử) nếu đạt yêu cầu.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục XIX

MẪU - VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI TÀU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

Vv....

..., ngày... tháng ... năm...

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Căn cứ Thông tư số ..., ... (tên đơn vị) kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xét, cấp lại giấy phép lái tàu cho các cá nhân theo danh sách dưới đây:

TT	Họ tên	Ngày sinh	Chức danh, đơn vị công tác	Số, loại, thời hạn giấy phép lái tàu đã được cấp	Lý do cấp lại	Kết quả kiểm tra nghịệp vụ ³⁷
1						
...						

Gửi kèm theo Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu của từng cá nhân có tên trên gồm: ... (liệt kê đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Thông tư này).

Đơn vị (ghi rõ tên đơn vị đề nghị) xin cam đoan những nội dung nêu trên đây là đúng sự thật, nếu sai đơn vị (ghi rõ tên đơn vị đề nghị) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xem xét, giải quyết./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu....

³⁷ Đối với trường hợp mất giấy phép lái tàu quá 6 tháng

Phụ lục XX

MẪU - ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI TÀU

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại giấy phép lái tàu
Loại ...

Kính gửi: ... (Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) ...

Tên tôi là:

Số định danh cá nhân/CCCD: ...

Sinh ngày: ... tháng ... năm ...

Điện thoại: ...

Đơn vị công tác hiện nay:

Tôi đã được ... (tên cơ quan cấp giấy phép lái tàu) ... cấp giấy phép lái tàu:

Loại giấy phép: ... Số giấy phép: ... ngày cấp ... thời hạn hiệu lực đến ngày ...

Đề nghị ... (tên cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xem xét, cấp lại cho tôi giấy
phép lái tàu ... (ghi rõ bản cứng/bản điện tử).

Loại:

Lý do:³⁸

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn
toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày... tháng... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

³⁸ Trường hợp giấy phép lái tàu bị hỏng phải ghi rõ tình trạng hỏng; trường hợp bị mất phải ghi rõ thời gian, địa
điểm, hoàn cảnh mất

Phụ lục XXI

QUY TRÌNH THỰC HIỆN SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU TRÊN ĐƯỜNG SẮT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

PHẦN I

QUY TRÌNH SÁT HẠCH VÀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

BƯỚC 1

HỌP HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH VÀ CÁC TỔ GIÚP VIỆC

Ngay sau khi có Quyết định thành lập, Hội đồng sát hạch và các tổ giúp việc tổ chức họp (lần 1), nội dung:

- Thông qua kế hoạch, thời gian, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ để tổ chức kỳ sát hạch;
- Thông qua nội quy kỳ sát hạch (theo mẫu 1 kèm theo)
- Lập Biên bản làm việc của Hội đồng sát hạch lần 1 (theo mẫu 2 kèm theo),

BƯỚC 2

XÂY DỰNG NỘI DUNG SÁT HẠCH, ĐỀ SÁT HẠCH

I. Tổ chức xây dựng nội dung sát hạch

- Tổ trưởng Tổ ra đề thi tổ chức họp Tổ (lần 1) xây dựng nội dung sát hạch:
 - Lý thuyết: Lựa chọn, đề xuất các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 69 của Thông tư này;
 - Thực hành khám máy: Quy trình, thời gian khám máy (khám nguội, khám nóng), các chi tiết, bộ phận phải khám, các "Pan" đối với từng chủng loại phương tiện mà doanh nghiệp đề nghị sát hạch;
 - Thực hành lái tàu: Quy trình lái tàu; các quy định xử lý tình huống khẩn cấp trên đường hoặc trong khu depot (đối với sát hạch lái tàu đường sắt đô thị);
 - Quy định thời hạn hoàn thành xây dựng nội dung sát hạch;
 - Lập Biên bản cuộc họp (theo mẫu 3 kèm theo).
- Tổ trưởng Tổ ra đề thi tổng hợp nội dung sát hạch trình Chủ tịch Hội đồng sát hạch ra thông báo cho Hội đồng sát hạch, các tổ giúp việc và thí sinh.

II. Xây dựng ngân hàng câu hỏi

Căn cứ nội dung sát hạch đã được Chủ tịch Hội đồng sát hạch thông báo, Tổ trưởng Tổ ra đề thi tổ chức họp Tổ (lần 2), phân công xây dựng ngân hàng câu hỏi đề thi:

1. Phần lý thuyết: Tối thiểu 180 câu, trong đó có tối thiểu 60 câu về Luật Đường sắt và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Phần thực hành khám máy đối với từng chủng loại đầu máy sát hạch:

a) Chuẩn bị Phiếu chấm điểm khám máy (khám nguội, khám nóng) đối với từng chủng loại phương tiện thực hành (tối đa 50 điểm), trong đó phải nêu rõ trình tự, bộ phận, chi tiết khám theo nội dung sát hạch đã được phê duyệt; yêu cầu tư thế khám; yêu cầu an toàn lao động ...; điểm tối đa, điểm đạt từng mục;

b) Chuẩn bị các phương án “Pan” đối với từng chủng loại phương tiện thực hành (mỗi “Pan” 10 điểm). Số lượng “Pan” tùy theo số lượng thí sinh để bảo đảm công tác ra đề theo quy định, tối thiểu như sau: 06 phương án “Pan” (kèm theo đáp án) ở bộ phận chạy, động cơ (hoặc bộ phận hãm), điện ở trạng thái nguội, đánh số ký hiệu từ 1.1 đến 1.6; 04 phương án “Pan” (kèm theo đáp án) ở bộ phận hãm (hoặc động cơ), điện ở trạng thái nóng; đánh số ký hiệu từ 2.1 đến 2.4.

3. Phần thực hành lái tàu:

a) Chuẩn bị Phiếu chấm điểm thực hành lái tàu đối với từng chủng loại phương tiện thực hành; trong đó phải nêu rõ nội dung công việc, điểm tối đa từng mục, điểm đạt từng mục;

b) Đối với thực hành lái tàu đường sắt đô thị phải chuẩn bị thêm các tình huống khẩn cấp giả định (có thể xảy ra trong Depot, trong khu gian hoặc trong ga).

4. Lập Biên bản họp phân công, quy định rõ các nhiệm vụ, thời hạn thực hiện (theo mẫu 4 kèm theo).

III. Xây dựng bộ đề thi lý thuyết

Trên cơ sở ngân hàng câu hỏi đề thi, Tổ trưởng Tổ ra đề thi chỉ đạo xây dựng bộ đề thi:

1. Trường hợp thi trắc nghiệm trên giấy: Xây dựng tối thiểu 04 đề thi (theo mẫu 5 kèm theo); phiếu làm bài thi của thí sinh (theo mẫu 6 kèm theo); đáp án (theo mẫu 7 kèm theo), phiếu chấm điểm cho từng đề thi (theo mẫu 8 kèm theo).

2. Trường hợp thi trắc nghiệm trên máy tính: Thực hiện theo quy trình của phần mềm thi trắc nghiệm.

IV. Xây dựng đề sát hạch thực hành khám máy đối với từng chủng loại đầu máy, phương tiện sát hạch

1. Nội dung đề sát hạch gồm 02 phần:

a) Khám nguội: Khám tổng thể, đầy đủ các bộ phận, chi tiết của phương tiện theo nội dung sát hạch đã được phê duyệt; phát hiện và có phương án xử lý đúng 03 “pan” nguội;

b) Khám nóng: Khám tổng thể, đầy đủ các bộ phận, chi tiết của phương tiện (theo nội dung sát hạch đã được phê duyệt); phát hiện và có phương án xử lý đúng 02 “pan” nóng.

2. Số lượng đề sát hạch được xác định theo số lượng thí sinh và tình hình thực tế, bảo đảm các phương án “Pan” khác nhau đối với từng thí sinh.

3. Mỗi đề sát hạch thực hành khám máy (theo mẫu 9 kèm theo) phải có Phiếu đánh giá kết quả sát hạch (theo mẫu 10 kèm theo).

V. Xây dựng đề sát hạch thực hành lái tàu đối với từng chủng loại đầu máy, phương tiện sát hạch

1. Đề sát hạch thực hành lái tàu xây dựng theo quy trình lái tàu đối với từng chủng loại đầu máy, phương tiện; nêu rõ đoạn đường sát hạch (theo mẫu 11 kèm theo); phải có Phiếu đánh giá kết quả sát hạch (theo mẫu 12, 13 kèm theo).

2. Đối với sát hạch lái tàu đường sắt đô thị phải có tình huống khẩn cấp giả định (tình huống trên khu gian, trong nhà ga hoặc trong khu Depot).

VI. Bảo mật đề thi

Tổ trưởng Tổ ra đề thi niêm phong túi đựng đề thi lý thuyết, túi đựng đề sát hạch thực hành khám máy, túi đựng đề sát hạch thực hành lái tàu và các túi đựng đáp án, phiếu chấm điểm; bảo mật bộ đề sát hạch, đáp án theo quy định.

BƯỚC 3

TỔ CHỨC SÁT HẠCH

I. Tổ chức Khai mạc kỳ sát hạch

1. Thành phần tham dự: Chủ tịch và các thành viên Hội đồng sát hạch, các tổ giúp việc, các thí sinh tham dự kỳ sát hạch và đại diện doanh nghiệp, cơ quan liên quan;

2. Thư ký Hội đồng sát hạch: Công bố các Quyết định của Cơ quan cấp giấy phép lái tàu liên quan đến kỳ sát hạch; phổ biến quy trình sát hạch cấp giấy phép lái tàu; phổ biến các thông tin liên quan đến kỳ sát hạch.

3. Chủ tịch Hội đồng sát hạch: Chỉ đạo và quán triệt đối với Hội đồng sát hạch, các tổ giúp việc và các thí sinh dự thi nghiêm túc thực hiện các quy định về sát hạch cấp giấy phép lái tàu; Tuyên bố khai mạc kỳ sát hạch.

4. Tổ trưởng Tổ ra đề thi:

a) Báo cáo Chủ tịch Hội đồng sát hạch Bộ đề sát hạch; căn cứ số lượng thí sinh dự sát hạch, đề nghị Chủ tịch Hội đồng sát hạch lựa chọn đề thi lý thuyết chính thức (tối thiểu 02 đề), các đề thi còn lại dùng để dự phòng;

b) Bàn giao túi đề thi lý thuyết chính thức còn niêm phong cho Tổ trưởng Tổ coi thi lý thuyết;

c) Bàn giao túi đáp án đề thi lý thuyết chính thức còn niêm phong cho Tổ trưởng Tổ chấm thi lý thuyết;

d) Bàn giao túi đề thi thực hành còn niêm phong cho Tổ trưởng Tổ sát hạch thực hành. (Biên bản bàn giao theo mẫu 14 kèm theo).

5. Tổ trưởng Tổ coi thi, chấm thi lý thuyết, Tổ trưởng Tổ sát hạch thực hành nhận bàn giao tài liệu, cam kết tổ chức coi thi, chấm thi lý thuyết, sát hạch thực hành nghiêm túc trung thực, khách quan, đúng quy định.

II. Hợp các Tổ giúp việc Hội đồng sát hạch

1. Tổ trưởng coi thi lý thuyết:

a) Phân công nhân bản đề thi chính thức và phiếu làm bài thi theo số lượng thí sinh thực tế (đảm hai thí sinh ngồi cạnh nhau có mã đề thi khác nhau); chuẩn bị giấy nháp cho thí sinh. Thống nhất giờ gọi thí sinh vào phòng thi, giờ phát đề thi, giờ bắt đầu làm bài, giờ thu bài...;

b) Phân công nhiệm vụ thành viên tổ coi thi lý thuyết coi thi (mỗi phòng thi ít nhất 02 cán bộ coi thi), trong đó trường hợp thi trắc nghiệm trên máy tính, mỗi bài thi phải có 02 cán bộ coi thi xác nhận;

2. Tổ trưởng Tổ chấm thi lý thuyết

a) Tổ trưởng phụ trách việc ghi phách, rọc phách, bảo quản phách;

b) Phân công thành viên trong tổ chấm thi, trong đó mỗi bài thi phải có 2 cán bộ chấm thi.

3. Tổ trưởng Tổ sát hạch thực hành phân công sát hạch viên thực hiện nội dung sát hạch thực hành khám máy, thực hành lái tàu đối với từng thí sinh;

III. Tổ chức thi lý thuyết

1. Chuẩn bị phòng thi, gọi thí sinh vào phòng thi

Cán bộ coi thi:

a) Kiểm tra phòng thi, đánh số báo danh của thí sinh tại các bàn thi; gọi thí sinh vào phòng thi; kiểm tra CCCD hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác của thí sinh; hướng dẫn thí sinh ngồi đúng vị trí; nhắc nhở thí sinh về nội quy, những vật dụng bị cấm mang vào phòng thi;

b) Ký phiếu làm bài thi, giấy nháp phát cho thí sinh; hướng dẫn thí sinh gấp phiếu làm bài thi đúng quy cách, ghi số báo danh và điền đủ thông tin thí sinh vào các mục cần thiết.

2. Xác nhận tình trạng đề thi, mở đề thi, phát đề thi

a) Tổ trưởng coi thi lý thuyết mời 02 thí sinh kiểm tra niêm phong túi đựng đề thi và ký biên bản xác nhận (theo mẫu 15 kèm theo);

Trường hợp túi đựng đề thi bị mất dấu niêm phong hoặc có dấu hiệu nghi ngờ khác, Tổ trưởng coi thi lý thuyết lập biên bản (có xác nhận của 02 thí sinh) tại phòng thi; đồng thời thông báo Chủ tịch Hội đồng xem xét, giải quyết;

b) Cán bộ coi thi mở túi đề thi, phát đề thi và phiếu làm bài thi cho thí sinh theo nguyên tắc thí sinh ngồi cạnh nhau không được sử dụng mã đề thi giống nhau và thông báo thời gian bắt đầu làm bài;

Trường hợp sau khi đã mở đề thi, nếu phát hiện đề thi có lỗi (đề thi có sai sót,

nhằm đề thi, thiếu trang, nhầm trang) hoặc thừa, thiếu số lượng đề thi, Tổ trưởng tổ coi thi lý thuyết phải báo cáo ngay Chủ tịch Hội đồng sát hạch để xem xét, giải quyết. Việc sử dụng đề thi dự phòng do Chủ tịch Hội đồng sát hạch quyết định.

3. Coi thi

a) Trong giờ làm bài, một cán bộ coi thi bao quát từ đầu phòng đến cuối phòng, cán bộ coi thi còn lại bao quát từ cuối phòng đến đầu phòng cho đến hết giờ thi; cán bộ coi thi không được đứng cạnh bất kỳ thí sinh nào hoặc giúp đỡ thí sinh làm bài thi dưới bất kỳ hình thức nào; chỉ được trả lời công khai các câu hỏi của thí sinh trong phạm vi quy định. Trường hợp thí sinh yêu cầu thay thế phiếu làm bài thi, giấy nháp thì giám thị coi thi phải ký phiếu làm bài thi, giấy nháp đủ để phát cho thí sinh (không ký thừa);

b) Cán bộ coi thi có trách nhiệm nhắc nhở, xử lý thí sinh vi phạm nội quy (nếu có); bảo vệ đề thi trong giờ thi, không để lộ lọt đề thi ra ngoài phòng thi. Sau khi tính giờ làm bài 15 phút, cán bộ coi thi giao lại các đề thi thừa đã được niêm phong lại cho Tổ trưởng tổ coi thi;

c) Cách tính thời gian: Thời gian bắt đầu làm bài thi được tính sau 05 phút kể từ khi cán bộ coi thi phát xong đề thi cho thí sinh. Tổng thời gian làm bài thi được ghi trên đề thi. Cán bộ coi thi ghi thời gian bắt đầu và thời gian nộp bài lên bảng trong phòng thi;

d) Trước khi hết giờ làm bài 15 phút, cán bộ coi thi thông báo thời gian còn lại cho thí sinh dự thi biết để kiểm tra và hoàn thiện các thông tin của thí sinh vào các mục cần thiết của phiếu làm bài thi trước khi nộp bài.

4. Thu bài thi

a) Chỉ thu bài thi khi đã hết giờ làm bài;

b) Khi hết giờ làm bài, cán bộ coi thi yêu cầu thí sinh ngừng làm bài; một cán bộ coi thi gọi tên từng thí sinh lên nộp đề thi, phiếu làm bài thi, đếm đủ tổng số phiếu làm bài thi của thí sinh đã nộp, yêu cầu thí sinh ký tên vào Biên bản thu bài thi lý thuyết (theo mẫu 16 kèm theo); một cán bộ coi thi duy trì trật tự và kỷ luật phòng thi;

c) Các cán bộ coi thi kiểm tra, sắp xếp phiếu làm bài thi theo thứ tự tăng dần của số báo danh và các biên bản xử lý vi phạm (nếu có), cho vào túi đựng phiếu làm bài thi; kiểm tra và đối chiếu đề thi, số phiếu làm bài thi, danh sách thu bài thi và các biên bản xử lý kỷ luật (nếu có) và lập biên bản coi thi lý thuyết (theo mẫu 17 kèm theo);

d) Sau khi kiểm tra túi đựng bài thi và danh sách thu bài thi, các cán bộ coi thi niêm phong túi đựng bài thi, cùng ký giáp lai giữa nhãn niêm phong với túi đựng bài thi;

đ) Tổ trưởng Tổ coi lý thuyết thi bàn giao túi đựng bài thi cho Tổ trưởng Tổ chấm thi lý thuyết;

e) Tổ trưởng Tổ chấm thi lý thuyết ký niêm phong vào túi đựng bài thi; ký Biên bản bàn giao với Tổ coi thi lý thuyết (theo mẫu 18 kèm theo).

6. Chấm thi trắc nghiệm trên giấy

a) Việc chấm thi được thực hiện thống nhất tại một khu vực biệt lập, được bảo vệ, có đủ phương tiện phòng cháy, chữa cháy do Tổ trưởng chấm thi quyết định;

b) Tổ trưởng Tổ chấm thi lý thuyết: Bóc túi bài thi, ghi phách (theo mẫu 19 kèm theo); rọc phách, bảo quản đầu phách;

c) Bàn giao bài thi và Phiếu chấm thi cho cán bộ chấm thi;

d) Cán bộ chấm thi thực hiện chấm thi trên Phiếu chấm thi của Hội đồng sát hạch, theo đúng hướng dẫn chấm, đáp án, thang điểm đã được duyệt; tổng hợp kết quả chấm thi vào Phiếu tổng hợp điểm (theo mẫu 20 kèm theo); nộp lại bài thi, Phiếu chấm điểm, Phiếu tổng hợp điểm cho Tổ trưởng Tổ chấm thi;

đ) Cán bộ chấm thi không được mang bài thi của thí sinh ra khỏi địa điểm chấm thi; không được mang điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác hoặc các tài liệu riêng, tẩy, bút xóa, bút chì. Chỉ được dùng bút mực đỏ khi chấm thi.

7. Trừ điểm bài thi đối với các thí sinh vi phạm nội quy sát hạch

a) Thí sinh vi phạm nội quy của kỳ sát hạch đến mức bị lập biên bản nhưng chưa đến mức bị đình chỉ thi sẽ bị trừ 25% tổng số điểm của bài làm nếu thi viết; hoặc bị trừ 10% tổng số điểm của bài làm nếu thi trắc nghiệm;

b) Khi ghép phách và tổng hợp điểm, căn cứ biên bản xử lý vi phạm, sát hạch viên chấm thi thực hiện trừ điểm đối với trường hợp thí sinh vi phạm nội quy của kỳ sát hạch.

8. Các trường hợp bài thi bị chấm điểm không (0)

Tổ trưởng Tổ chấm thi lý thuyết quyết định việc chấm điểm không (0) trên cơ sở báo cáo bằng văn bản của sát hạch viên chấm thi đối với một trong các trường hợp sau:

a) Thí sinh bị đình chỉ sát hạch hoặc bị hủy kết quả sát hạch;

b) Thí sinh có từ hai bài làm trở lên;

c) Bài thi có từ hai loại chữ viết khác nhau trở lên;

d) Bài thi được viết từ hai loại màu mực khác nhau trở lên hoặc viết bằng màu mực không đúng quy định, trừ trường hợp có biên bản xác nhận của sát hạch viên coi thi tại phòng thi;

đ) Bài thi được viết trên giấy nháp, giấy không do cán bộ coi thi phát.

9. Tổng hợp kết quả sát hạch

a) Tổ trưởng Tổ chấm thi lý thuyết tổ chức ghép phách; tổng hợp điểm thi vào Bảng tổng hợp kết quả thi lý thuyết (theo mẫu 21 kèm theo);

b) Tổ trưởng Tổ chấm thi lý thuyết, các cán bộ chấm thi ký tên vào bản tổng hợp kết quả thi; thu các phiếu làm bài thi, đề thi và niêm phong lại vào túi đựng bài

thi; niêm phong các Phiếu chấm thi và bản tổng hợp kết quả chấm thi vào phong bì riêng; bàn giao cho Thư ký Hội đồng sát hạch để thực hiện các công việc tiếp theo. Việc giao, nhận trên được lập Biên bản (theo mẫu 22 kèm theo).

10. Việc tổ chức thi lý thuyết bằng hình thức trắc nghiệm trên máy tính thực hiện theo quy trình của phần mềm thi trắc nghiệm. Tổ coi thi lý thuyết có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Tổ chấm thi lý thuyết.

11. Hội đồng sát hạch họp (lần 2):

a) Thư ký hội đồng kiểm tra Phiếu chấm thi, bảng tổng hợp kết quả chấm điểm, lập Biên bản xác nhận kết quả thi lý thuyết; báo cáo Hội đồng sát hạch để xem xét, thông qua trong cuộc họp; (theo mẫu 23 kèm theo);

b) Trên cơ sở thống nhất của Hội đồng sát hạch, Chủ tịch Hội đồng sát hạch công bố điểm thi của các thí sinh; thông báo danh sách thí sinh đạt yêu cầu thi lý thuyết để chuẩn bị tiếp tục tham gia sát hạch thực hành.

IV. Tổ chức sát hạch thực hành

1. Công tác chuẩn bị

a) Phó Chủ tịch hội đồng phụ trách sát hạch thực hành chỉ đạo bố trí phương tiện, nhân sự của doanh nghiệp phục vụ công tác sát hạch thực hành;

b) Tổ trưởng Tổ sát hạch thực hành:

(1) Chỉ đạo kiểm tra dụng cụ, phương tiện sát hạch phù hợp với chủng loại phương tiện đề nghị sát hạch, lập Biên bản xác nhận (theo mẫu 24 kèm theo);

(2) Sắp xếp các sát hạch viên để thực hiện sát hạch thực hành theo kế hoạch đã phân công;

(3) Tổ chức cho thí sinh bốc thăm đề thi sát hạch thực hành khám máy và thứ tự thực hiện sát hạch thực hành lái tàu, lập Biên bản bốc thăm đề thi (theo mẫu 25, 26 kèm theo);

(4) Phân công sát hạch viên thực hiện đánh “Pan” theo quy định tại từng đề sát hạch thực hành khám máy;

(5) Phân công chuẩn bị tình huống khẩn cấp (nếu cần) đối với sát hạch thực hành lái tàu đường sắt đô thị.

2. Sát hạch thực hành khám máy, lái tàu

Sát hạch viên có trách nhiệm giám sát quá trình thực hành của thí sinh; ghi thời gian, chấm điểm, trừ điểm vi phạm, ghi điểm vào Phiếu chấm điểm đối với từng thí sinh theo mẫu quy định; bảo đảm an toàn lao động, an toàn chạy tàu trong quá trình sát hạch.

3. Trừ điểm thực hành khám máy đối với thí sinh sát hạch trên phương tiện đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng

a) Thời gian thực hành vượt quy định theo đề thi từ 1 đến dưới 20 phút: Mỗi phút vượt trừ 02 điểm; nếu vượt từ 20 phút trở lên thì dừng sát hạch và chấm điểm 0;

- b) Không làm đủ thủ tục khám máy theo quy định: Trừ 05 điểm;
- c) Để xảy ra tai nạn lao động ở mức độ nhẹ: Trừ 05 điểm;
- d) Khám sai trình tự, sai tư thế: Mỗi lần vi phạm trừ 01 điểm;
- đ) Khám sót chi tiết hoặc bộ phận: Mỗi chi tiết hoặc bộ phận khám sót trừ 01 điểm;
- e) Làm hư hỏng chi tiết chưa đến mức phải thay thế: Mỗi chi tiết bị làm hư hỏng trừ 5,0 điểm.

4. Trừ điểm thực hành khám máy đối với thí sinh sát hạch trên phương tiện đường sắt đô thị

- a) Thời gian thực hành vượt thời gian quy định theo đề thi từ 1 đến dưới 10 phút: Mỗi phút vượt trừ 01 điểm; nếu vượt từ 10 phút trở lên thì dừng sát hạch và chấm điểm 0;
- b) Không thực hiện đúng quy trình tác nghiệp theo quy định: Trừ 03 điểm;
- c) Để xảy ra tai nạn lao động chưa đến mức Hội đồng sát hạch phải dừng sát hạch để giải quyết: Trừ 03 điểm;
- d) Kiểm tra sai trình tự, sai tư thế: Mỗi lần vi phạm trừ 01 điểm;
- đ) Kiểm tra thiếu chi tiết hoặc bộ phận: Mỗi chi tiết hoặc bộ phận kiểm tra thiếu trừ 01 điểm;
- e) Làm hư hỏng chi tiết chưa đến mức phải thay thế: Mỗi chi tiết bị làm hư hỏng trừ 03 điểm.

5. Trừ điểm thực hành lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng

- a) Công tác chuẩn bị: Sau khi kiểm tra vẫn để thiếu dụng cụ, ấn chỉ chạy tàu, mỗi loại thiếu trừ 01 điểm;
- b) Báo cáo, hô đáp: Báo cáo, hô đáp thiếu hoặc sai mỗi lần trừ 03 điểm;
- c) Kỹ năng dừng tàu: Mỗi mét dừng trước khoảng cho phép bị trừ 01 điểm, mỗi mét dừng quá khoảng cho phép bị trừ 03 điểm;
- d) Thời gian lái tàu trên mỗi khu gian chênh lệch so với quy định trong biểu đồ chạy tàu: Mỗi phút chênh lệch trừ 03 điểm;
- đ) Vi phạm quy định về kỹ năng lái tàu: Mỗi lỗi vi phạm trừ 02 điểm;
- e) Kỹ năng hãm tàu: Mỗi lỗi vi phạm trừ 02 điểm.

6. Trừ điểm thực hành lái tàu trên đường sắt đô thị

- a) Công tác chuẩn bị: Sau khi kiểm tra vẫn để thiếu dụng cụ hoặc các loại giấy tờ cần thiết phục vụ chạy tàu, mỗi loại thiếu trừ 01 điểm;
- b) Báo cáo, hô đáp và xác nhận tín hiệu: Yêu cầu hô đáp đúng quy định của quy tắc vận hành tàu đường sắt đô thị, mỗi lần không thực hiện trừ 05 điểm. Trường hợp không xác nhận tín hiệu thì dừng sát hạch;

c) Kỹ năng đo khoảng cách bằng mắt: Sai số giữa cự ly đo bằng mắt và cự ly thật nhỏ hơn hoặc bằng 10 mét không trừ điểm. Đối với cự ly trung bình, cứ mỗi 10 mét vượt quá sai số cho phép trừ 05 điểm. Đối với cự ly dài, cứ mỗi 10 mét vượt quá sai số cho phép trừ 03 điểm;

d) Dừng tàu trước mốc dừng tàu chuẩn ngoài khoảng cho phép cứ mỗi 0,5 mét trừ 03 điểm;

đ) Dừng tàu quá mốc dừng tàu chuẩn ngoài khoảng cho phép cứ mỗi 0,5 mét trừ 05 điểm;

e) Dừng tàu quá biển báo hoặc tín hiệu dừng tàu thì dừng sát hạch và chấm điểm 0;

g) Thời gian chạy tàu: Tàu đến ga sớm hoặc muộn so với quy định trong biểu đồ chạy tàu không quá 10 giây. Mỗi giây sớm hoặc muộn quá quy định này trừ 0,5 điểm; sớm hoặc muộn từ phút thứ hai trở lên thì dừng sát hạch và chấm điểm 0;

h) Kỹ năng sử dụng tay ga: Khởi động đoàn tàu không đúng quy định hoặc vi phạm quy tắc thao tác mỗi lần trừ 01 điểm;

i) Kỹ năng kiểm soát tốc độ: Che đồng hồ tốc độ trong buồng lái và sử dụng máy đo tốc độ làm chuẩn thực hiện kiểm tra kỹ năng quan sát, phán đoán tốc độ của lái tàu, sai số ± 5 km/h không trừ điểm, nếu quá giới hạn quy định mỗi km/h trừ 03 điểm. Tiến hành giả định 02 vị trí giảm tốc độ và thực hiện đo tốc độ thực tế tàu chạy qua nếu thấp hơn tốc độ quy định 03 km/h không trừ điểm, nếu thấp hơn tốc độ quy định từ 3,1 km/h trở lên mỗi km/h trừ 03 điểm, nếu vượt quá tốc độ quy định mỗi km/h trừ 05 điểm. Trường hợp vượt quá tốc độ giới hạn của tuyến đường thì dừng sát hạch và chấm điểm 0;

k) Khi tàu vào ga phải sử dụng thiết bị phanh hãm tự động để dừng tàu êm dịu, mức độ êm dịu được đo bằng máy đo rung động. Nếu dừng tàu ở mức 2 không trừ điểm, ở mức 3 trừ 03 điểm, ở mức 4 và mức 5 trừ 07 điểm; trên mức 5 trừ 15 điểm;

l) Sử dụng thiết bị phanh hãm tự động không đúng quy định mỗi lần trừ 03 điểm. Nếu sử dụng thiết bị phanh hãm tự động ở mức khẩn cấp không có lý do thì dừng sát hạch và chấm điểm 0;

m) Đưa ra biện pháp xử lý hoặc nội dung liên lạc sai khi xử lý tình huống khẩn cấp: Mỗi lần sai trừ tối đa 10 điểm.

7. Tổng hợp kết quả sát hạch thực hành

a) Sau khi kết thúc các nội dung sát hạch thực hành, cán bộ coi thi tổng hợp kết quả chấm điểm, ký vào Phiếu đánh giá kết quả sát hạch thực hành khám máy, lái tàu của từng thí sinh do mình sát hạch, báo cáo Tổ trưởng Tổ sát hạch thực hành;

b) Trường hợp có thí sinh không đạt một trong hai nội dung thực hành (khám máy hoặc lái tàu), Tổ trưởng Tổ sát hạch thực hành báo cáo Phó Chủ tịch hội đồng phụ trách sát hạch thực hành để tổ chức sát hạch lại theo quy định;

c) Kết thúc sát hạch thực hành, Tổ sát hạch thực hành tổ chức tổng hợp điểm sát hạch, ký tên vào Bảng tổng hợp chung kết quả điểm sát hạch (theo mẫu 27 kèm theo); thu các đề thi, Phiếu chấm điểm và niêm phong lại vào túi đựng bài sát hạch thực hành; bàn giao cho Thư ký Hội đồng sát hạch để thực hiện các công việc tiếp theo. Việc giao, nhận trên được lập Biên bản (theo mẫu 28 kèm theo).

V. Tổng hợp kết quả kỳ sát hạch

Hội đồng sát hạch tổ chức họp (lần 3):

1. Thư ký Hội đồng

a) Kiểm tra các Phiếu chấm điểm, bảng tổng hợp kết quả chấm điểm sát hạch thực hành khám máy, thực hành lái tàu;

b) Tổng hợp kết quả thi lý thuyết và thực hành của từng thí sinh; lập Biên bản cuộc họp xác nhận kết quả kỳ sát hạch (theo mẫu 29 kèm theo); báo cáo Hội đồng sát hạch xem xét, thông qua trong cuộc họp;

2. Căn cứ Biên bản họp Hội đồng sát hạch đã được thông qua, Chủ tịch Hội đồng sát hạch làm báo cáo kết quả kỳ sát hạch, tổng hợp các hồ sơ, biên bản liên quan trình cơ quan cấp giấy phép lái tàu theo quy định (theo mẫu 30 kèm theo).

BƯỚC 4 CÔNG NHẬN KẾT QUẢ

1. Cơ quan chuyên môn của cơ quan cấp giấy phép lái tàu

a) Kiểm tra báo cáo, hồ sơ của Hội đồng sát hạch về công tác tổ chức kỳ sát hạch. Trường hợp phát hiện có sai sót phải yêu cầu Hội đồng sát hạch báo cáo, giải trình, hoàn thiện;

b) Lập Báo cáo kết quả kỳ sát hạch trong đó nêu rõ quá trình tổ chức kỳ sát hạch, kết quả kiểm tra hồ sơ về sự đầy đủ, tuân thủ quy định theo quy trình này, kết quả điểm sát hạch của từng thí sinh, các trường hợp đủ, không đủ điều kiện cấp giấy phép lái tàu; dự thảo Quyết định công nhận kết quả kỳ sát hạch, Giấy phép lái tàu cho thí sinh đạt yêu cầu và thông báo đối với các trường hợp không đạt yêu cầu (nếu có), trình cơ quan cấp giấy phép lái tàu.

2. Cơ quan cấp giấy phép lái tàu

Ký Quyết định công nhận kết quả kỳ sát hạch, giấy phép lái tàu để cấp cho thí sinh đạt yêu cầu theo thủ tục hành chính quy định tại Thông tư này; thông báo các trường hợp không đạt yêu cầu (nếu có).

PHẦN II

CÁC BIỂU MẪU PHỤC VỤ QUY TRÌNH SÁT HẠCH

I. Mẫu 1 - Nội quy kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

NỘI QUY KỲ SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

Tại ...

Căn cứ Thông tư số ...;

Căn cứ Quyết định số ... về việc Tổ chức kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại ...;

Căn cứ Quyết định số ... về việc Thành lập Hội đồng sát hạch và các tổ giúp việc hội đồng sát cấp giấy phép lái tàu (sau đây gọi là Hội đồng sát hạch) tại ...;

Căn cứ Biên bản họp ngày ... của Hội đồng sát hạch;

Hội đồng sát hạch ban hành nội quy kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia/địa phương/chuyên dùng tại ...năm ..., như sau:

I. Quy định đối với thí sinh

1. Đối với thí lý thuyết

a) Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định, trang phục gọn gàng. Thí sinh đến muộn quá ... phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi;

b) Chỉ được mang vào phòng thi bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo.

c) Không được mang vào phòng thi ... (điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi ...);

d) Tuân thủ mọi hướng dẫn của sát hạch viên; giữ trật tự, không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai sát hạch viên;

đ) Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được chép bài hoặc nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi;

e) Chỉ được ra khỏi phòng thi sớm nhất sau ... thời gian làm bài thi. Trường hợp nhất thiết phải ra khỏi phòng thi phải được Tổ trưởng Tổ sát hạch giải quyết;

- g) Ngừng làm bài ngay khi sát hạch viên tuyên bố hết thời gian làm bài thi;
- h) Trong thời gian không được ra ngoài phòng thi theo quy định tại khoản e Điều này, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho sát hạch viên và sát hạch viên phải báo ngay cho Tổ trưởng Tổ sát hạch xem xét, giải quyết;
- i) Trường hợp thi viết hoặc thi trắc nghiệm trên giấy: Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy làm bài thi. Bài thi chỉ được dùng một loại bút mực có màu xanh hoặc màu đen; không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng lên bài thi. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, chức danh, tên cơ quan, hoặc các dấu hiệu khác lên bài thi. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác). Khi nộp bài phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi, giấy nháp.

2. Đối với sát hạch thực hành

- a) Phải có mặt tại địa điểm sát hạch thực hành đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, mặc đồ bảo hộ hoặc đồng phục đúng quy định. Thí sinh đến muộn quá ... phút tính từ khi bắt đầu giờ sát hạch thì không được dự sát hạch;
- b) Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ như: ... (Búa khám máy, bút thử điện, kìm và các dụng cụ cần thiết khác);
- c) Phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động, bảo đảm an toàn trong quá trình sát hạch;
- d) Tuân thủ đúng các hướng dẫn của sát hạch viên trong quá trình sát hạch.

3. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với sát hạch viên, Tổ trưởng Tổ sát hạch, thành viên Hội đồng sát hạch.

II. Xử lý vi phạm đối với thí sinh

1. Đối với thi lý thuyết

a) Cán bộ coi thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- (1) Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;
- (2) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;
- (3) Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác;
- (4) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác;

...

b) Trường hợp thí sinh vi phạm nội quy, quy chế bị lập biên bản, sát hạch viên và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, sát hạch viên phải báo cáo ngay với Tổ trưởng Tổ sát hạch;

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì sát hạch viên mời

hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký biên bản thì sát hạch viên vẫn lập biên bản và báo cáo Tổ trưởng Tổ sát hạch xem xét, quyết định;

c) Đình chỉ sát hạch:

Tổ trưởng Tổ coi thi quyết định việc đình chỉ sát hạch đối với thí sinh dự sát hạch thuộc một trong các trường hợp sau: Vi phạm quy định bị lập biên bản đến lần thứ 2; mang tài liệu, vật dụng không được phép vào phòng thi; cố ý gây mất trật tự, mất an toàn, làm ảnh hưởng đến phòng thi ...;

Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

d) Hủy kết quả thi lý thuyết:

Căn cứ vào báo cáo của Tổ trưởng Tổ coi thi, Chủ tịch Hội đồng sát hạch quyết định hủy bỏ kết quả thi lý thuyết đối với thí sinh có một trong các hành vi sau: Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến bài thi; đánh tráo bài thi hoặc thi hộ ...;

2. Đối với sát hạch thực hành khám máy

Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau đây sẽ bị đình chỉ sát hạch:

- a) Để xảy ra tai nạn lao động đến mức phải dừng sát hạch để giải quyết;
- b) Làm hỏng các chi tiết máy đến mức phải bồi thường vật chất hoặc phải thay thế;
- c) Trong quá trình sát hạch không chấp hành lệnh của sát hạch viên hoặc có hành vi gây rối, mất trật tự, mất an toàn đến mức bị lập biên bản;

...

3. Đối với thực hành lái tàu:

Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau đây sẽ bị đình chỉ sát hạch:

- a) Phạm lỗi đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định hiện hành đối với lái tàu;
- b) Tự động mở máy cho tàu chạy vào khu gian khi chưa có chứng vật chạy tàu hoặc tín hiệu phát xe của trực ban chạy tàu ga, trưởng tàu;
- c) Tàu chưa dừng hẳn đã đổi chiều chạy;
- d) Sử dụng hãm với áp lực gió quá lớn gây trượt lết tàu;
- đ) Để tàu chết máy trên dốc, gây sự cố, dừng tàu vượt mốc tránh va chạm;
- e) Không phát hiện và xử lý kịp thời tình huống phát sinh gây chết máy, dừng tàu;
- g) Để xảy ra các tình huống nguy hiểm khác mà Tổ sát hạch buộc phải sử dụng các biện pháp khẩn cấp để ngăn chặn, chống xảy ra tai nạn;
- h) Trong quá trình sát hạch không chấp hành lệnh của sát hạch viên hoặc có hành vi gây rối, mất trật tự, mất an toàn đến mức bị lập biên bản;

...

III. Quy định đối với thành viên Hội đồng sát hạch, các Tổ giúp việc Hội

đồng sát hạch

1. Tham dự đầy đủ các cuộc họp theo quy định
2. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.
3. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư này, Quy trình và nhiệm vụ cụ thể được phân công.
4. Giữ trật tự, không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích; không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác (trừ trường hợp cán bộ coi thi kiêm kỹ thuật viên sử dụng máy vi tính và các thiết bị có liên quan phục vụ thi lý thuyết bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính) trong khi làm nhiệm vụ của kỳ sát hạch.
5. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

...

IV. Xử lý vi phạm cá nhân liên quan vi phạm nội quy, quy chế

1. Người tham gia tổ chức kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi vi phạm nội quy, quy chế sẽ bị đình chỉ nhiệm vụ đang đảm nhiệm trong công tác sát hạch cấp giấy phép lái tàu. Trường hợp vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật sẽ không được đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu từ 01 năm đến 03 năm kể từ thời điểm cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm đối với những trường hợp nêu trên.

2. Người không tham gia tổ chức kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu nhưng có các hành vi, như: Thi hộ; chuyển đề thi ra ngoài; đưa lời giải vào cho thí sinh; đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi; gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi bị xử lý theo quy định của pháp luật.

...

V. Tổ chức thực hiện

Thành viên Hội đồng sát hạch, các Tổ giúp việc Hội đồng sát hạch, thí sinh dự sát hạch và những người có liên quan đến kỳ sát hạch chịu trách nhiệm thực hiện nội quy này.

TM. HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

II. Mẫu 2 - Biên bản họp Hội đồng sát hạch lần 1

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU (Lần 1)

Thực hiện Quyết định số ...

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ... tại ..., Hội đồng sát hạch sát hạch đã tổ chức cuộc họp lần 1. Nội dung như sau:

A. Thành phần tham dự cuộc họp:

- 1.1. Ông (bà): ... Chủ tịch Hội đồng;
- 1.2. Ông (bà): ... Phó Chủ tịch Hội đồng;
- 1.3. Ông (bà): ... Thành viên Hội đồng;

....

1... Ông (bà): ... Thành viên, Thư ký Hội đồng.

B. Nội dung cuộc họp

1. Thống nhất kế hoạch thời gian, địa điểm khai mạc và thi lý thuyết; thời gian, địa điểm sát hạch thực hành.

a) Thi lý thuyết

- Thời gian thi: ngày ... tháng ... năm
- Địa điểm thi: ...

b) Sát hạch thực hành

- Thời gian sát hạch thực hành khám máy: ...
- Địa điểm sát hạch thực hành khám máy: ...
- Thời gian sát hạch thực hành lái tàu: ...
- Địa điểm sát hạch thực hành lái tàu: ...

2. Thống nhất mẫu biển tên, chức danh cho thành viên Hội đồng sát hạch, các tổ giúp việc và các nhân sự khác tham gia kỳ sát hạch.

3. Các nhiệm vụ, nội dung, yêu cầu khác phục vụ kỳ sát hạch.

IV. Thông qua Dự thảo nội quy kỳ sát hạch

1. Thư ký Hội đồng sát hạch đọc dự thảo nội quy kỳ sát hạch;
2. Ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng sát hạch:

- ...

3. Kết luận của Hội đồng sát hạch:

V. Kết luận cuộc họp

1. Chủ tịch Hội đồng sát hạch kết luận các nội dung đã thống nhất

2. Giao Thư ký Hội đồng sát hạch:

a) Lập Biên bản cuộc họp;

b) Tiếp thu ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng sát hạch, hoàn thiện nội quy kỳ sát hạch trình Chủ tịch Hội đồng sát hạch ký ban hành.

Cuộc họp kết thúc lúc ... giờ ... ngày ... tháng ... năm...

Biên bản đã được các thành viên dự họp thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây. Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

1. ...

...

III. Mẫu 3 - Biên bản họp Tổ ra đề thi lần 1

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HỌP TỔ RA ĐỀ THI (Lần 1)

Thực hiện Quyết định số ...;

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ... tại ..., Tổ ra đề thi đã tổ chức cuộc họp (lần 1) phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ ra đề thi xây dựng nội dung sát hạch, cụ thể như sau:

1. Thành phần tham dự:

1.1. Ông (bà): ... Tổ trưởng;

1.2. Ông (bà): ... thành viên;

1.3. ...

2. Phân công xây dựng nội dung sát hạch

TT	Họ tên thành viên Tổ ra đề	Nội dung phân công		
		Lý thuyết	Thực hành	
			Khám máy (ghi rõ loại phương tiện)	Lái tàu (ghi rõ loại phương tiện)
1.	...	x		
2.	...			x

3. Yêu cầu nội dung sát hạch

Thực hiện theo quy định tại Mục I Bước 2 Phần I của Quy trình này.

a) Về nội dung thi lý thuyết:

Liệt kê cụ thể các văn bản dự kiến sử dụng để xây dựng đề thi theo quy định tại Điều 69 của Thông tư này;

b. Về nội dung sát hạch thực hành (đối với từng loại phương tiện):

- Phần khám máy: Các tài liệu, quy định về quy trình khám máy; các Pan;

- Phần lái tàu: Các tài liệu quy định về quy trình lái tàu.

4. Thời hạn thực hiện: Các thành viên được phân công hoàn thành nội dung sát hạch, báo cáo Tổ trưởng Tổ ra đề thi trước ngày ... tháng ... năm ...

Cuộc họp kết thúc lúc ... giờ ... ngày ... tháng ... năm...

Biên bản đã được các thành viên dự họp thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây. Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

1...

...

IV. Mẫu 4 - Biên bản họp Tổ ra đề thi lần 2

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HỌP TỔ RA ĐỀ THI (lần 2)

Thực hiện Quyết định số ...;

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ... tại ..., Tổ ra đề thi đã tổ chức cuộc họp (lần 2) để phân công nhiệm vụ xây dựng ngân hàng câu hỏi đề thi:

1. Thành phần dự họp:

- Ông ... Tổ trưởng;

- ...

2. Phân công xây dựng Bộ ngân hàng câu hỏi

TT	Họ tên thành viên Tổ ra đề thi	Nội dung phân công		
		Xây dựng bộ câu hỏi lý thuyết	Xây dựng nội dung sát hạch thực hành	
			Khám máy	Lái tàu
1.	Ông A	(Ghi số lượng câu hỏi kiến thức chung, kiến thức chuyên môn cần chuẩn bị theo quy định, kèm đáp án)		
2.	Ông B		- Xây dựng phiếu chấm điểm khám máy chi tiết đối với loại phương tiện ... - Chuẩn bị các “pan” theo quy định	
3.	Ông C			Chuẩn bị phiếu chấm điểm chi tiết quy trình lái tàu đối với loại phương tiện ...
4.	...			

3. Thời hạn thực hiện:

Thành viên Tổ ra đề thi nộp bộ câu hỏi kèm đáp án, phiếu chấm điểm cho Tổ trưởng trước ngày...

Cuộc họp kết thúc lúc ... giờ ... ngày ... tháng ... năm...

Biên bản đã được các thành viên dự họp thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

1...

...

V. Mẫu 5 - Đề thi lý thuyết trắc nghiệm trên giấy

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM LÝ THUYẾT SỐ ... Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu³⁹ tại⁴⁰

Họ tên, chữ
ký của Tổ
trưởng Tổ ra
đề thi

Thời gian làm bài: 60 phút

Thí sinh lựa chọn câu trả lời đối với các câu hỏi sau đây:

Câu 1: 01 điểm

...⁴¹

a. ...

b. ...

c. ...

d. ...

Câu ...

...

Ghi chú: Cán bộ coi thi không được giải thích gì thêm

-----HẾT-----

³⁹ Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/ đường sắt đô thị

⁴⁰ Tên doanh nghiệp chủ trì

⁴¹ Nội dung câu hỏi

..., ngày ... tháng ... năm ...

(Thời gian 60 phút)

Tổ trưởng Tổ coi thi <i>(ký tên)</i>	Họ và tên thí sinh: ... ngày sinh: ... Nơi công tác: ... Ngày thi: Lúc ... ngày ... tháng ... năm ... Địa điểm thi: ... Chữ ký của thí sinh:	Số phách
--	---	-------------

Cán bộ coi thi <i>(ký ghi rõ họ tên)</i> 1.	Đề số	Bài làm	Số phách
--	-------	---------	-------------

[illegible][illegible][illegible][illegible][illegible][illegible]

VII. Mẫu 7 - Đáp án đề thi lý thuyết trắc nghiệm trên giấy

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐÁP ÁN ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM LÝ THUYẾT SỐ

Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu⁴²
tại⁴³

Thời gian làm bài: 60 phút

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	a	b	...	...	...	...	...	...	...	...

...

Câu hỏi	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
Đáp án	a	b	...	...	...	...	...	...	...	...

-----HẾT-----

⁴² Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/ đường sắt đô thị

⁴³ Tên doanh nghiệp chủ trì

VIII. Mẫu 8 - Phiếu chấm điểm bài thi trắc nghiệm lý thuyết

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI THI TRẮC NGHIỆM LÝ THUYẾT ĐỀ THI SỐ ...

Kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu ... ⁴⁴

Tại ... ⁴⁵

Thời gian làm bài: 60 phút

Số phách bài thi: ...

Cán bộ chấm thi: ...

Kết quả chấm điểm:

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Điểm đạt										

...

Câu hỏi	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
Điểm đạt										

Tổng điểm đạt: ... /60

CÁN BỘ CHẤM THI
(Ký, ghi rõ họ tên)

⁴⁴ Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/ đường sắt đô thị

⁴⁵ Tên doanh nghiệp chủ trì

IX. Mẫu 9 - Đề sát hạch thực hành khám máy

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ SÁT HẠCH THỰC HÀNH KHÁM MÁY SỐ ...
Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu ...⁴⁶
tại ...⁴⁷

Họ tên, chữ ký
 của Tổ trưởng
 Tổ ra đề thi

Phương tiện thực hành:

Thời gian thực hành: phút

I. PHẦN SÁT HẠCH KHÁM MÁY NGUỘI: điểm

1. Khám tổng thể, đầy đủ⁴⁸ bộ phận, chi tiết của phương tiện, đảm bảo đúng thủ tục, trình tự, tư thế, an toàn lao động (..... điểm)

2. Phát hiện đúng 03 PAN nguội (mỗi PAN 10 điểm)

II. PHẦN SÁT HẠCH KHÁM MÁY NÓNG: 30 điểm

1. Khám tổng thể, đầy đủ⁴⁹ bộ phận, chi tiết của phương tiện, đảm bảo đúng thủ tục, trình tự, tư thế, an toàn lao động (..... điểm)

2. Phát hiện đúng 02 PAN nóng (Mỗi PAN 10 điểm)

Ghi chú: Sát hạch viên không được giải thích gì thêm

-----HẾT-----

⁴⁶ Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/ đường sắt đô thị

⁴⁷ Tên doanh nghiệp chủ trì

⁴⁸ Ghi rõ số lượng

⁴⁹ Ghi rõ số lượng

X. Mẫu 10 - Phiếu đánh giá kết quả sát hạch thực hành khám máy

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SÁT HẠCH THỰC HÀNH KHÁM MÁY

Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu ...⁵⁰
tại ...⁵¹

Họ và tên thí sinh: ... Ngày sinh: ... SBD ...

Đơn vị công tác: ...

Ngày sát hạch: ... địa điểm sát hạch: ...

Sát hạch viên: ...

Loại phương tiện sát hạch: ... Đề số: ...

Thời gian thực hành thực tế: Từ ... giờ ... phút đến ... giờ ... phút.

Tổng thời gian thực hành thực tế: ... phút

I. KHÁM MÁY NGUỘI

STT	NỘI DUNG BỘ PHẬN, CHI TIẾT KHÁM	Điểm tối đa	Điểm đạt	Ghi chú
1		1		
...		2		
...		..		
	Điểm tổng kiểm tra máy nguội	...		
	Điểm quy đổi khám nguội (hệ số quy đổi)	...		
	Pan 1:	10		
	Pan 2:	10		
	Pan 3:	10		
	Tổng điểm	...		

II. KHÁM MÁY NÓNG

STT	NỘI DUNG BỘ PHẬN, CHI TIẾT KHÁM	Điểm tối đa	Điểm đạt	Ghi chú
1		1		
...	...	2		

⁵⁰ Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/ đường sắt đô thị

⁵¹ Tên doanh nghiệp chủ trì

...	...	..		
	Điểm tổng kiểm tra máy nguội	...		
	Điểm quy đổi khám nguội (hệ số quy đổi....)	...		
	Pan 1:	10		
	Pan 2:	10		
	Tổng điểm	...		

III. SƠ ĐỒ QUY TRÌNH KHÁM MÁY (nếu có)

IV. TRỪ ĐIỂM TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC

STT	Nội dung quy định về trừ điểm (theo khoản 3 hoặc khoản 4 mục IV Bước 3 Quy trình sát hạch quy định tại Thông tư này)	Nội dung vi phạm	Điểm trừ
1	Tổng thời gian khám		
2	Thủ tục khám máy		
3	An toàn lao động		
4	Trình tự, tư thế khám		
5	Khám chi tiết hoặc bộ phận		
6	Hư hỏng chi tiết, bộ phận (chưa phải thay thế)		
Tổng điểm trừ			

Các lỗi bị đình chỉ sát hạch (nếu có): ...

Tổng điểm đạt: ... /100 điểm.

THÍ SINH
(Ký, ghi rõ họ tên)

SÁT HẠCH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

XI. Mẫu 11 - Đề sát hạch thực hành lái tàu

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

Họ tên, chữ ký
 của Tổ trưởng
 Tổ ra đề thi

ĐỀ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI TÀU SỐ
Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu ...⁵²
tại ...⁵³

1. Phương tiện thực hành: ...
2. Đoạn đường thực hành: ...
3. Khu gian chạy thử: ...
4. Khu gian thực hành: ...

CÁC YÊU CẦU THỰC HÀNH

1. Thực hiện đúng công tác chuẩn bị theo quy định (... điểm)
2. Thực hiện đúng chế độ báo cáo hô đáp theo quy định (... điểm)
3. Thực hiện kỹ năng đo khoảng cách (đối với lái tàu đường sắt đô thị) (...điểm)
4. Quy định các vị trí dừng tàu: (... điểm)

Vị trí 1:

Vị trí

...

5. Thực hiện đúng kỹ năng lái tàu, kỹ năng dừng tàu, kỹ năng hãm tàu theo quy định (... điểm)
6. Tình huống khẩn cấp giả định (đối với lái tàu đường sắt đô thị): ... (...điểm)

Ghi chú: Sát hạch viên không được giải thích gì thêm

-----HẾT-----

⁵² Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/ đường sắt đô thị

⁵³ Tên doanh nghiệp chủ trì

XII. Mẫu 12 - Phiếu đánh giá kết quả sát hạch thực hành lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng, đường sắt địa phương (không bao gồm đường sắt đô thị)

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI TÀU

Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu ...⁵⁴

tại ...⁵⁵

Họ và tên thí sinh: ... Ngày sinh: ... SBD.....

Đơn vị công tác: ...

Ngày sát hạch: ... địa điểm sát hạch: ...

Sát hạch viên: ...

Loại phương tiện sát hạch: ... Đề số: ...

Quãng đường sát hạch: ...

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

TT	NỘI DUNG, KẾT QUẢ SÁT HẠCH	LỖI VI PHẠM	ĐIỂM TRỪ	TỔNG ĐIỂM ĐẠT
1	Công tác chuẩn bị (10 điểm)	1. Kiểm tra các loại dụng cụ: ...		
		2. Kiểm tra các loại ấn chỉ chạy tàu: ...		
2	Báo cáo, hô đáp (20 điểm)	1. Báo cáo tần số đoàn tàu: ...		
		2. Đọc cảnh báo: ...		
		3. Hô đáp khi :		
		a. Xuất phát: ...		
		b. Chiều hướng ghi: ...		
		c. Đường ngang, đường cong: ...		
		d. Hô đáp với phụ lái tàu: ...		
		4. Kiểm tra sự nguyên vẹn của đoàn tàu: ...		
3	Kỹ năng dừng tàu (20 điểm)	1. Vị trí dừng 1: ...		
		2. Vị trí dừng 2: ...		

⁵⁴ Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/ đường sắt đô thị

⁵⁵ Tên doanh nghiệp chủ trì

4	Kỹ năng lái tàu (30 điểm)	1. Thời gian chạy khu gian (KG) (10 điểm)			
		a) Khu gian 1: Ga đi: ... Ga đến: ...			
		b) Khu gian 2: Ga đi: ... Ga đến: ...			
		2. Kỹ năng lái tàu (20 điểm)			
		a) Thao tác mở máy: ...			
		b) Điều khiển tay máy: ...			
		c) Tốc độ chạy tàu: ...			
		d) Kiểm tra các loại đồng hồ: ...			
		đ) Làm các thủ tục an toàn để rời khỏi ghế lái tàu khi tàu dừng: ...			
5	Kỹ năng hãm tàu (20 điểm)	1. Cấp gió hãm: ...			
		2. Giảm áp lần đầu			
		3. Truy áp: ...			
		4. Xả gió (giảm áp) : ...			
		5. Giảm áp và Truy áp: ...			
		6. Sử dụng hãm con để dừng tàu: ...			
		7. Sử dụng hãm con để hãm khẩn cấp: ...			
		8. Các yêu cầu khác: ...			
CỘNG					

Các lỗi bị đình chỉ sát hạch: (nếu có)

Tổng điểm: ... điểm.

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÍ SINH
(Ký, ghi rõ họ tên)

SÁT HẠCH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

XIII. Mẫu 13 - Phiếu đánh giá kết quả sát hạch thực hành lái tàu trên đường sắt đô thị

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI TÀU **Kỳ thi sát hạch cấp giấy phép lái tàu ...⁵⁶** **tại ...⁵⁷**

Họ và tên thí sinh: ... Ngày sinh: ... SBD.....

Đơn vị công tác: ...

Ngày sát hạch: ... địa điểm sát hạch: ...

Sát hạch viên: ...

Loại phương tiện sát hạch: ... Đề số: ...

Quãng đường sát hạch: ...

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

TT	NỘI DUNG, KẾT QUẢ SÁT HẠCH	LỖI VI PHẠM	ĐIỂM TRỪ	TỔNG ĐIỂM ĐẠT
1	Công tác chuẩn bị, báo cáo, hô đáp, xác nhận tín hiệu (100 điểm)	1. Kiểm tra các loại dụng cụ: ...		
		2. Kiểm tra các loại giấy tờ cần thiết phục vụ chạy tàu: ...		
		3. Báo cáo tình trạng đoàn tàu: ...		
		4. Xác nhận các cảnh báo: ...		
		5. Hô đáp khi:		
		a) Xuất phát: ...		
		b) Chiều hướng ghi: ...		
		c) Đường cong, điểm hạn chế tốc độ: ...		
2	Kỹ năng đo khoảng cách bằng mắt (100 điểm)	1. Đo cự ly trung bình: ...		
		2. Đo cự ly dài : ...		
3	Kỹ năng dừng tàu	1. Vị trí dừng tàu 1: ...		
		...		

	(100 điểm)				
4	Kỹ năng lái tàu (100 điểm)	1. Thời gian chạy tàu			
		a) Ga thứ nhất: ...			
		...			
		2. Kỹ năng sử dụng tay ga: ...			
		3. Kỹ năng kiểm soát tốc độ: ...			
5	Kỹ năng sử dụng thiết bị phanh hãm tự động (100 điểm)	1. Mức độ rung động			
		a) Độ rung động ga 1: ...			
		...			
		2. Thao tác hãm không phù hợp: ...			
6	Xử lý tình huống khẩn cấp (100 điểm)	Phát hiện và có phương án xử lý đúng			
CỘNG					

Các lỗi bị đình chỉ sát hạch: (nếu có)

Tổng điểm: ... điểm.

THÍ SINH
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...
CÁN BỘ COI THI
(Ký, ghi rõ họ tên)

⁵⁶ Ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng/ đường sắt đô thị

⁵⁷ Tên doanh nghiệp chủ trì

XIV. Mẫu 14 - Biên bản bàn giao túi đề thi lý thuyết, túi đáp án thi lý thuyết, túi đề sát hạch thực hành

**TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN
BÀN GIAO TÚI ĐỀ THI LÝ THUYẾT, TÚI ĐÁP ÁN THI LÝ THUYẾT,
TÚI ĐỀ SÁT HẠCH THỰC HÀNH**

Thực hiện Quyết định số ...;

Hôm nay vào hồi ... giờ ... ngày ... tại ..., Tổ trưởng Tổ ra đề thi đã bàn giao cho Tổ trưởng Tổ coi thi lý thuyết, Tổ chấm thi lý thuyết, Tổ sát hạch các tài liệu như sau:

I. Túi đề thi lý thuyết

1. Bên giao

Ông (bà): ... Phó Chủ tịch Hội đồng sát hạch, Tổ trưởng Tổ ra đề thi

2. Bên nhận

Ông (bà): ... Tổ trưởng coi thi lý thuyết.

3. Nội dung bàn giao

- a) Túi đề chính thức: ... túi (trong mỗi túi có 01 đề thi và 01 mẫu phiếu làm bài thi);
 - b) Túi đề thi dự phòng: 01 túi (trong đó có 01 đề thi và 01 mẫu phiếu làm bài thi);
- Các túi đề thi còn niêm phong nguyên vẹn.

II. Túi đáp án đề thi lý thuyết

1. Bên giao

Ông (bà): ... Phó Chủ tịch Hội đồng sát hạch, Tổ trưởng Tổ ra đề thi

2. Bên nhận

Ông (bà): ... Tổ trưởng chấm thi lý thuyết.

3. Nội dung bàn giao

- a) Túi đáp án đề thi chính thức: ... túi (trong mỗi túi có 01 đáp án và 01 mẫu phiếu chấm thi);
 - b) Túi đề thi dự phòng: 01 túi (trong đó có 01 đáp án và 01 mẫu phiếu chấm thi).
- Các túi đề thi còn niêm phong nguyên vẹn.

III. Túi đề sát hạch thực hành

1. Bên giao

Ông (bà): ... Phó Chủ tịch Hội đồng sát hạch, Tổ trưởng Tổ ra đề thi

2. Bên nhận

Ông (bà): ... Tổ trưởng Tổ sát hạch thực hành.

3. Nội dung bàn giao

a) Đề sát hạch thực hành khám máy: 01 túi đề (trong đó có ... đề sát hạch kèm theo mẫu phiếu chấm điểm);

b) Đề sát hạch thực hành lái tàu: 01 túi đề (trong đó có đề sát hạch kèm theo mẫu phiếu chấm điểm).

Các túi đề thi còn niêm phong nguyên vẹn.

IV. Xác nhận của các bên

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ... tháng ... năm... đã được các bên thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

BÊN GIAO

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổ trưởng Tổ ra đề thi

BÊN NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

1. Tổ trưởng Tổ coi thi ...
2. Tổ trưởng Tổ chấm thi ...
3. Tổ trưởng Tổ sát hạch ...

XV. Mẫu 15 - Biên bản xác nhận niêm phong bộ đề thi

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN XÁC NHẬN NIÊM PHONG BỘ ĐỀ THI LÝ THUYẾT

Thực hiện Quyết định số ...;

Hôm nay vào hồi ... giờ ... ngày ... tại ...,

Tổ trưởng Tổ coi thi và đại diện thí sinh đã xác nhận tình trạng niêm phong túi đề thi. Nội dung như sau:

1. Thành phần tham dự:

- Ông (bà): ... Tổ trưởng Tổ coi thi
- Ông (bà): ... thí sinh;
- Ông (bà): ... thí sinh.

2. Nội dung xác nhận:

Tình trạng túi thi còn nguyên vẹn; có dấu niêm phong của ...

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ... đã được các thành viên thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÍ SINH
(Ký, ghi rõ họ tên)

1...

2...

XVI. Mẫu 16 - Biên bản thu bài thi lý thuyết

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN THU BÀI THI LÝ THUYẾT

Ngày thi: ...

Địa điểm thi: ...

Giờ bắt đầu làm bài: ...

Giờ kết thúc làm bài: ...

TT	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Đề số	Ký tên	Ghi chú
1					
...					

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ... tại phòng thi; đã được Tổ coi thi thống nhất và cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

CÁN BỘ COI THI
(Ký, ghi rõ họ tên)

1. ...

2. ...

TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

XVII. Mẫu 17 - Biên bản coi thi lý thuyết

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN COI THI LÝ THUYẾT

Hôm nay, ngày ..., tại

Tổ coi thi lý thuyết gồm:

- a) Ông ... Tổ trưởng Tổ coi thi
- b) Ông ... cán bộ coi thi 1
- c) Ông ... cán bộ coi thi 2

Đã coi thi phần thi lý thuyết kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại...như sau:

1. Diễn tiến buổi sát hạch:

- a) Thời gian bắt đầu lúc: ... giờ ... phút;
- b) Thời gian kết thúc lúc: ... giờ ... phút;
- c) Số lượng thí sinh đăng ký dự thi: ... người;
- d) Số lượng thí sinh có mặt: ... người;
- đ) Số lượng thí sinh vắng mặt: ... người.

2. Kết quả thu bài

- a) Tổng số phiếu làm bài thi đã thu: ... phiếu;
- b) Tổng số đề thi đã thu: ... đề;
- c) Biên bản xử lý vi phạm (nếu có): ...

3. Đánh giá chung của cán bộ coi thi lý thuyết: ...

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ... tại phòng thi; đã được Tổ coi thi thống nhất và cùng ký tên dưới đây.

CÁN BỘ COI THI
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

1. ...

2. ...

XVIII. Mẫu 18 - Biên bản bàn giao túi bài thi lý thuyết

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN BÀN GIAO
TÚI BÀI THI LÝ THUYẾT CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

Hôm nay, ngày ..., tại..., Tổ trưởng Tổ coi thi bàn giao túi bài thi cho Tổ trưởng Tổ chấm thi.

1. Thành phần bàn giao:

- Ông ... Tổ trưởng Tổ coi thi,
- Ông ... Tổ trưởng Tổ chấm thi

2. Nội dung:

Tổ trưởng Tổ coi thi bàn giao túi bài thi cho Tổ trưởng Tổ chấm thi:

- a) Tổng số phiếu làm bài thi đã thu: ... phiếu;
- b) Tổng số đề thi đã thu: ... tờ;
- c) Biên bản xử lý vi phạm (nếu có): ...

Tổ trưởng Tổ chấm thi đã tiếp nhận toàn bộ túi bài thi lý thuyết còn nguyên niêm phong.

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ... tại ..., đã được các thành viên thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

TỔ TRƯỞNG TỔ COI THI
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM THI
(Ký, ghi rõ họ tên)

XIX. Mẫu 19 - Biên bản ghi số phách bài thi lý thuyết

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN GHI SỐ PHÁCH
BÀI THI LÝ THUYẾT CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

Hôm nay, ngày ..., tại ..., Tổ trưởng Tổ chấm thi đã ghi phách và rọc phách các bài thi lý thuyết như sau:

DANH SÁCH GHI PHÁCH BÀI THI LÝ THUYẾT

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Số phách
1.	...			
2.	...			
...	...			

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ... đã được Tổ trưởng Tổ chấm thi lập thành 01 bản để lưu hồ sơ./.

TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM THI
(Ký, ghi rõ họ tên)

XX. Mẫu 20 - Phiếu tổng hợp điểm bài thi lý thuyết

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU TỔNG HỢP ĐIỂM BÀI THI TRẮC NGHIỆM LÝ THUYẾT

Họ và tên cán bộ chấm thi: ...

Số phách bài thi: ...

Kết quả chấm điểm:

Danh mục	Số lượng	Điểm đạt	Ghi chú
Câu trả lời đúng	.../60		
Câu trả lời sai	.../60		
Tổng điểm đạt			

CÁN BỘ CHẤM THI
(Ký, ghi rõ họ tên)

XXI. Mẫu 21 - Bảng tổng hợp kết quả bài thi lý thuyết

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ
BÀI THI LÝ THUYẾT CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

Hôm nay, ngày ..., tại ...,

Chúng tôi gồm có:

1. Tổ trưởng Tổ chấm thi: ông ...;

2. Cán bộ chấm thi:

a) Ông ...;

b) ...

Đã tiến hành ghép phách và tổng hợp điểm bài thi lý thuyết của từng thí sinh, kết quả như sau:

TT	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Số phách	Số báo danh	Điểm chấm của cán bộ chấm thi 1	Điểm chấm của cán bộ chấm thi 2	Điểm tổng hợp	Ghi chú
1.								
...								

Tổ chấm thi đã niêm phong các bài thi, đề thi vào Túi đựng bài thi; niêm phong các Phiếu chấm thi và bản tổng hợp kết quả chấm thi vào phong bì Kết quả chấm thi.

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ... tại ...; đã được Tổ chấm thi thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây.

CÁN BỘ CHẤM THI
 (Ký, ghi rõ họ tên)

1. ...

...

TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM THI
 (Ký, ghi rõ họ tên)

XXII. Mẫu 22 - Biên bản bàn giao túi chấm thi lý thuyết

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN BÀN GIAO TÚI CHẤM THI LÝ THUYẾT

Hôm nay, ngày ..., tại ..., Tổ trưởng Tổ chấm thi đã bàn giao túi chấm thi, túi kết quả chấm thi cho Thư ký hội đồng sát hạch.

1. Bên giao

Ông (bà): ... Tổ trưởng Tổ chấm thi

2. Bên nhận

Ông (bà): Thư ký Hội đồng sát hạch

3. Nội dung:

a) Tổ trưởng Tổ chấm thi đã bàn giao túi chấm thi kèm theo bì đựng Phiếu chấm thi và bản tổng hợp kết quả chấm thi còn nguyên vẹn, có niêm phong cho Thư ký hội đồng sát hạch.

b) Tổ trưởng Tổ chấm thi chịu trách nhiệm về danh mục và sự đầy đủ của các tài liệu trong túi chấm thi:

- 01 Bảng tổng hợp điểm
- Số lượng phiếu làm bài thi: ...
- 01 Biên bản ghi phách;
- Số lượng phiếu chấm thi: ...
- Số lượng đề thi: ...
- Các biên bản khác: ...

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ... đã được các bên thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG TỔ CHẤM THI
(Ký, ghi rõ họ tên)

XXIII. Mẫu 23 - Biên bản họp Hội đồng sát hạch lần 2

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
(Lần 2)

Thực hiện Quyết định số ...;

Hôm nay, ngày ..., tại ..., Hội đồng sát hạch đã tổ chức họp (lần 2) xem xét kết quả thi lý thuyết.

1. Hội đồng sát hạch:

1.1. Ông (bà): ... Chủ tịch Hội đồng;

1.2. Ông (bà): ... Phó Chủ tịch Hội đồng;

1.3. Ông (bà): ... Thành viên Hội đồng;

....

... Ông (bà): ... Thành viên, Thư ký Hội đồng.

2. Nội dung cuộc họp:

2.1. Thư ký Hội đồng báo cáo tóm tắt quá trình thi lý thuyết:

a) Số lượng thí sinh

b) Các cán bộ coi thi

c) Việc thực hiện nội quy phòng thi

d) Các cán bộ chấm thi

đ) Kết quả điểm thi.

e) Các nội dung khác ...

2.2. Ý kiến các thành viên Hội đồng sát hạch

...

3. Hội đồng sát hạch thống nhất thông qua kết quả điểm thi lý thuyết của các thí sinh, cụ thể như sau:

TT	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Điểm thi lý thuyết	Kết quả Đạt/không đạt
1	...			
...				

4. Hội đồng thống nhất đề Chủ tịch Hội đồng công bố kết quả điểm thi lý thuyết cho thí sinh để tiếp tục tổ chức sát hạch thực hành.

Cuộc họp kết thúc lúc ... giờ ... ngày ... Biên bản này đã được các thành viên dự họp thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây. Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH**
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

1...

...

XXIV. Mẫu 24 - Biên bản kiểm tra tiêu chuẩn, quy cách của phương tiện, trang thiết bị chuyên môn phục vụ sát hạch thực hành

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN XÁC NHẬN, KIỂM TRA TIÊU CHUẨN, QUY CÁCH CỦA PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ CHUYÊN MÔN PHỤC VỤ SÁT HẠCH THỰC HÀNH

Thực hiện Quyết định số ... về việc thành lập Hội đồng sát hạch và các tổ giúp việc của Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại ...;

Hôm nay, ngày ..., tại ..., Tổ sát hạch thực hành và Đại diện chủ sở hữu phương tiện đã trực tiếp kiểm tra tiêu chuẩn, quy cách của phương tiện, trang thiết bị chuyên môn phục vụ công tác sát hạch thực hành cấp giấy phép lái tàu,

I. Thành phần tham dự

1. Đại diện Tổ sát hạch:

a) Ông ... Tổ trưởng

b) ...

2. Đại diện Doanh nghiệp sử dụng phương tiện:

a) Ông ...

b) ...

II. Kết quả kiểm tra

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra
1.	Phương tiện phục vụ sát hạch gồm: (ghi rõ loại phương tiện, số hiệu phương tiện dùng để sát hạch thực hành khám máy, thực hành lái tàu).	
	a) Có Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt do cơ quan có thẩm quyền cấp;	Đạt yêu cầu
	b) Có Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt hoặc Giấy chứng nhận kiểm tra định kỳ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực.	Đạt yêu cầu
2.	Trang thiết bị phục vụ sát hạch (búa khám máy, bút thử điện, dụng cụ sửa chữa ...)	Đủ

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ... đã được đại diện các bên thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN

TM. TỔ SÁT HẠCH THỰC HÀNH
TỔ TRƯỞNG
 (Ký, ghi rõ họ tên)

XXV. Mẫu 25 - Biên bản tổ chức bốc thăm sát hạch thực hành khám máy

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN BỐC THĂM SÁT HẠCH THỰC HÀNH KHÁM MÁY

Thực hiện Quyết định số ... về việc thành lập Tổ sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại ...

Hôm nay, ngày ..., tại ..., Tổ sát hạch thực hành tổ chức bốc thăm đề sát hạch, thứ tự sát hạch thực hành khám máy cho các thí sinh.

Kết quả cụ thể như sau:

TT	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Đề số	Thứ tự sát hạch	Phương tiện sát hạch	Chữ ký thí sinh
1	...					
...						

Biên bản này đã được Tổ Sát hạch và các thí sinh tham gia sát hạch ký tên xác nhận.

TM. TỔ SÁT HẠCH THỰC HÀNH
TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

XXVI. Mẫu 26 - Biên bản tổ chức bốc thăm sát hạch thực hành lái tàu

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN BỐC THĂM THỨ TỰ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI TÀU

Thực hiện Quyết định số ... về việc thành lập Hội đồng sát hạch và các tổ giúp việc của Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại ...;

Hôm nay, ngày ..., tại ..., Tổ sát hạch thực hành tổ chức bốc thăm thứ tự sát hạch thực hành lái tàu cho các thí sinh.

Kết quả cụ thể như sau:

TT	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Đề số	Thứ tự sát hạch	Phương tiện sát hạch	Chữ ký thí sinh
1	...					
...						

Biên bản này đã được Tổ Sát hạch và các thí sinh tham gia sát hạch ký tên xác nhận.

TM. TỔ SÁT HẠCH THỰC HÀNH
TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

XXVII. Mẫu 27 - Bảng tổng hợp kết quả sát hạch thực hành

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ
SÁT HẠCH THỰC HÀNH

Hôm nay, ngày ..., tại ...,

Chúng tôi gồm có:

1. Ông ... Tổ trưởng Tổ sát hạch;
2. Ông ... Sát hạch viên thực hành;
3. Ông ... Sát hạch viên thực hành;

...

Đã tiến hành lập Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch thực hành của các thí sinh tham dự kỳ sát hạch. Kết quả sát hạch thực hành của từng thí sinh, cụ thể như sau:

TT	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Thực hành				Kết quả
			Khám máy		Lái tàu		
			Lần 1	Lần 2	Lần 1	Lần 2	
1	...						
...							

Các phiếu chấm điểm và bảng tổng hợp điểm được niêm phong vào túi đựng bài thi thực hành theo quy định.

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ... tại ..., đã được các thành viên Tổ sát hạch thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây.

SÁT HẠCH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

1. ...

...

TỔ TRƯỞNG
TỔ SÁT HẠCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XXVIII. Mẫu 28 - Biên bản bàn giao túi túi đựng bài sát hạch thực hành

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN BÀN GIAO TÚI ĐỰNG BÀI SÁT HẠCH THỰC HÀNH

Thực hiện Quyết định số ...;

Hôm nay, ngày ..., tại ..., Tổ trưởng Tổ sát hạch thực hành đã bàn giao túi đựng bài sát hạch thực hành cho Thư ký hội đồng sát hạch.

1. Bên giao

Ông (bà): ... Tổ trưởng Tổ sát hạch

2. Bên nhận

Ông (bà): ... Thư ký Hội đồng sát hạch

3. Nội dung

Tổ trưởng tổ sát hạch đã bàn giao túi đựng bài sát hạch thực hành hành còn nguyên vẹn, có niêm phong cho Thư ký hội đồng sát hạch.

Tổ trưởng Tổ sát hạch chịu trách nhiệm về danh mục và sự đầy đủ của các tài liệu trong túi đựng bài sát hạch thực hành:

- 01 Bảng tổng hợp điểm
- Các đề thi.
- Số lượng phiếu chấm điểm khám máy: ...
- Số lượng phiếu chấm điểm lái tàu: ...
- Các biên bản khác: ...

Biên bản này được lập lúc ... giờ ... ngày ..., đã được các bên thống nhất thông qua và cùng ký tên dưới đây. Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG TỔ SÁT HẠCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XXIX. Mẫu 29 - Biên bản họp Hội đồng sát hạch lần 3

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
(Lần 3)

Thực hiện Quyết định số ...;

Hôm nay, ngày ..., tại..., Hội đồng sát hạch đã tổ chức họp xem xét, thông qua kết quả kỳ sát hạch.

I. HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

1. Ông (bà): Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông (bà): ... Phó Chủ tịch Hội đồng;
3. Ông (bà): ... Thành viên Hội đồng;

.....

Ông (bà): ...Thành viên, Thư ký Hội đồng.

Có mặt dự họp:

Vắng mặt:, lý do

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Thư ký Hội đồng báo cáo:

- a) Tóm tắt quá trình tổ chức sát hạch thực hành;
- b) Số lượng thí sinh
- c) Sát hạch viên thực hành
- d) Việc thực hiện nội quy sát hạch thực hành;
- đ) Tổng hợp kết quả sát hạch thực hành;
- e) Tổng hợp chung kết quả thi lý thuyết, thực hành đối với từng thí sinh (có bảng tổng hợp kèm theo)
- g) Các nội dung khác: ...

2. Đánh giá của Hội đồng sát hạch

Sau khi nghe các ý kiến đánh giá và báo cáo kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch nhất trí nhận xét và đánh giá kết quả như sau:

- a) Việc thực hiện nội quy, quy trình kỳ sát hạch:

(Việc tuân thủ nội quy, quy trình sát hạch của Hội đồng sát hạch, các tổ giúp việc và thí sinh dự sát hạch; tình hình chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị phục vụ sát hạch; việc đảm bảo an ninh, an toàn ...);

- b) Hội đồng biểu quyết thông qua kết quả kỳ sát hạch

Thông nhất với kết quả kỳ sát hạch, trong đó

- Số thí sinh đạt yêu cầu kỳ sát hạch: ...

- Số thí sinh không đạt yêu cầu kỳ sát hạch: ...

Kết quả biểu quyết:

- Có / (= %) thành viên Hội đồng sát hạch nhất trí

- Có / (=....%) thành viên Hội đồng sát hạch không nhất trí

(Có danh sách kèm theo)

III. ĐỀ NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

Căn cứ kết quả biểu quyết và nguyên tắc làm việc của Hội đồng sát hạch, Hội đồng sát hạch thống nhất đề nghị ... (tên cơ quan có thẩm quyền):

1. Cấp GPLT cho các ông (bà) có tên sau đây:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Loại giấy phép lái tàu
1.	...			
...				

2. Không cấp giấy phép lái tàu cho ông có tên sau đây:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lý do

3. Các nội dung khác: (nếu có) ...

Căn cứ vào kết quả kỳ sát hạch, Hội đồng sát hạch đề nghị Chủ tịch Hội đồng sát hạch báo cáo kết quả về ... (Tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xem xét cấp giấy phép lái tàu cho các thí sinh đạt yêu cầu kỳ sát hạch.

Cuộc họp kết thúc lúc ... giờ ... ngày ... tháng ... năm...

Biên bản đã được các thành viên dự họp thông qua và thống nhất cùng ký tên dưới đây. Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau để lưu hồ sơ./.

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

1...

...

XXX. Mẫu 30 - Báo cáo kết quả kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu

TÊN CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KỲ SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Căn cứ Thông tư số ...;

Căn cứ Quyết định ...

Căn cứ Biên bản làm việc ngày ... của Hội đồng sát hạch;

Hội đồng sát hạch xin báo cáo như sau:

I. Tóm tắt quá trình tổ chức sát hạch:

1. Số lượng thí sinh
2. Thời gian, địa điểm thi lý thuyết
3. Số thí sinh đạt yêu cầu thi lý thuyết
4. Thời gian, địa điểm sát hạch thực hành
5. Số thí sinh đạt yêu cầu sát hạch thực hành
6. Số thí sinh đạt yêu cầu kỳ sát hạch
7. Số thí sinh không đạt yêu cầu kỳ sát hạch

II. Đánh giá chung kỳ sát hạch

1. Tóm tắt về quá trình xây dựng nội dung sát hạch, đề sát hạch, tổ chức thi lý thuyết, thực hành.

2. Đánh giá việc thực hiện nội quy, quy trình sát hạch (Việc tuân thủ nội quy, quy trình sát hạch của Hội đồng sát hạch, Tổ sát hạch và thí sinh dự sát hạch; tình hình chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị phục vụ sát hạch; việc đảm bảo an ninh, an toàn ...)

III. Kết quả sát hạch

TT	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Điểm thi lý thuyết	Điểm sát hạch thực hành				Kết quả
				Khám máy		Lái tàu		
				Lần 1	Lần 2	Lần 1	Lần 2	
1	...							
...								

1. Số thí sinh đạt yêu cầu: ...;

2. Số thí sinh không yêu cầu:

IV. Đề nghị của Hội đồng sát hạch

1. Hội đồng sát hạch đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) cấp GPLT cho các ông (bà) có tên sau đây:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Loại giấy phép lái tàu
2.	...			
...				

2. Hội đồng sát hạch đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) không cấp giấy phép lái tàu cho ông có tên sau đây:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lý do

V. Các nội dung khác: (nếu có)

VI. Hồ sơ gửi kèm gồm:

1. ...

...

Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu tại ... xin cam kết những nội dung nêu trên là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả kỳ sát hạch trước pháp luật.

Hội đồng sát hạch kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xem xét, quyết định./.

TM. HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục XXII

MẪU - BÁO CÁO TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

1. Họ tên, chức vụ người báo cáo, đơn vị công tác:
 2. Vụ việc xảy ra vào: ...giờ... ngày...tháng...năm...
 3. Địa điểm xảy ra tai nạn:
 4. Tình hình thời tiết khi xảy ra tai nạn:
 5. Số hiệu đoàn tàu, số hiệu đầu máy, thành phần đoàn tàu, trọng tải:
 6. Họ tên, chức danh của những người liên quan: trưởng tàu, lái tàu, phụ lái tàu, trực ban chạy tàu, trưởng ga, nhân viên hỗ trợ an toàn v.v...
 7. Khái quát tình hình, nguyên nhân của tai nạn:
 8. Biện pháp đã giải quyết, xử lý:
 9. Sơ bộ đánh giá thiệt hại về vật chất:
 10. Thiệt hại về người:
 - a) Họ, tên, tuổi, nam hay nữ, nghề nghiệp, địa chỉ, số chứng minh thư (hoặc hộ chiếu) v.v... của nạn nhân.
 - b) Số vé đi tàu của nạn nhân, ga đi, ga đến, số toa hành khách bị nạn (nếu có).
 - c) Tình trạng thương tích của nạn nhân.
 - d) Tư trang hành lý của nạn nhân.
 - đ) Thân nhân của nạn nhân (họ tên, nơi ở, số điện thoại...).
 - e) Cách giải quyết của người có trách nhiệm.
 - g) Họ, tên, chức vụ người ở lại trông coi thi thể nạn nhân.
 11. Kết luận sơ bộ trách nhiệm thuộc ai:
 12. Ngày, tháng, năm báo cáo. Báo cáo có chữ ký của người có trách nhiệm lập và những người tham gia.
- Ghi chú: Phần nào không có thì không viết.

...,ngày ... tháng ... năm ...

Người báo cáo

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục XXIII

MẪU - BIÊN BẢN VỤ TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Tên vụ tai nạn:
 2. Vị trí xảy ra tai nạn:
 - a) Tuyến đường sắt (ghi rõ tuyến đường sắt nơi xảy ra tai nạn);
 - b) Lý trình nơi xảy ra tai nạn (ghi rõ lý trình, khu gian nơi xảy ra tai nạn);
 - c) Địa điểm nơi xảy ra tai nạn: (ghi rõ xã, tỉnh nơi xảy ra tai nạn).
 3. Thời gian bắt đầu lập biên bản:
 4. Thành phần tham gia gồm những ai tham gia (ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị) đã đến tận nơi xảy ra tai nạn tiến hành xem xét hiện trường, ghi lại kết quả.
 5. Tình hình khái quát: (số hiệu đoàn tàu, số hiệu đầu máy, số lượng toa xe, họ và tên những người có liên quan, tình hình thời tiết, kế hoạch, tác nghiệp chỉ huy chạy tàu hoặc dôn tàu và nội dung sự việc khi xảy ra tai nạn, vẽ sơ đồ hiện trường).
 6. Tang vật, dấu vết và số liệu đo đạc, di chuyển các thiết bị của đầu máy, toa xe, đường, ghi, trang thiết bị, hàng hóa...
 7. Dấu vết liên quan đến con người, vị trí đã di chuyển, xê dịch...
 8. Thống kê sơ bộ thiệt hại: (đầu máy, toa xe, cầu đường, ghi, giờ ách tắc giao thông, số tàu chậm, số tàu chuyển tải hoặc bãi bỏ, số người chết, bị thương...).
 9. Kết luận sơ bộ (nguyên nhân và trách nhiệm):
- Biên bản lập xong lúc...giờ...phút, ngày...tháng...năm..., đã đọc lại cho các thành viên cùng nghe, công nhận đúng, cùng ký tên.

Các thành phần khác cùng tham gia

...,ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biên bản

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục XXIV

MẪU - BÁO CÁO CỦA NHÂN VIÊN ĐƯỜNG SẮT CÓ LIÊN QUAN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

1. Họ và tên người báo: ...

Chức vụ: ...

Đơn vị công tác: ...

2. Đoàn tàu: ... do đầu máy ... kéo, gồm ... xe, đến km ... khu gian ... thuộc
xã (phường) ... tỉnh (TP) ..., xảy ra vụ tai nạn lúc ... giờ ... phút, ngày .. tháng ...
năm ... , thời tiết lúc xảy ra tai nạn ...

3. Khái quát tình hình vụ việc: ...

Tôi xin cam đoan bản báo cáo trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật.

...,ngày ... tháng ... năm ...

Người báo cáo

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục XXV

MẪU - BÁO CÁO CỦA NGƯỜI CHỨNG KIẾN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

1. Họ và tên người báo: ...

Địa chỉ: ...

Số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân: ...

2. Vụ tai nạn xảy ra lúc ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ..., tại km ...
thuộc xã (phường) ... tỉnh (TP) ... thời tiết lúc xảy ra tai nạn ...

3. Khái quát tình hình vụ việc : ...

Tôi xin cam đoan bản báo cáo trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật.

...,ngày ... tháng ... năm ...

Người báo cáo

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục XXVI

MẪU - BIÊN BẢN BÀN GIAO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ...

Tại (địa điểm bàn giao) ...

Cùng thống nhất lập biên bản bàn giao về người, tài sản và các giấy tờ có liên quan trong vụ tai nạn giao thông đường sắt, xảy ra lúc ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ..., tại km ... khu gian ... thuộc xã (phường) ... tỉnh (TP) ..., bao gồm những nội dung sau:

1. Bên giao:

- Họ và tên: ... chức vụ: ...

- Đơn vị công tác: ...

2. Bên nhận:

- Họ và tên: ... chức vụ: ...

- Đơn vị công tác: ...

3. Nội dung bàn giao:

a) Về người (trường hợp có giấy tờ tùy thân thì ghi rõ họ tên nạn nhân, địa chỉ, tình trạng thương tích; trường hợp không có giấy tờ tùy thân thì không cần ghi):

b) Giới tính nạn nhân: ...

c) Tài sản, giấy tờ của nạn nhân (nếu có): ...

Biên bản lập xong lúc...giờ...phút, được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, đã đọc cho các bên liên quan nghe, công nhận đúng và cùng nhau ký tên dưới đây.

BÊN NHẬN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN GIAO

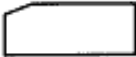
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục XXVII

MẪU - SƠ ĐỒ HIỆN TRƯỜNG VỤ TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

- Thời gian xảy ra tai nạn (Ghi rõ phút, giờ, ngày, tháng, năm xảy ra tai nạn): ...
- Địa điểm xảy ra tai nạn (Ghi rõ lý trình, khu gian, tuyến đường sắt; địa danh xã/phường, tỉnh/thành phố): ...
- Tên đoàn tàu (Ghi rõ số hiệu đoàn tàu, hướng chạy đoàn tàu trước khi xảy ra tai nạn): ...
- Số hiệu đầu máy kéo (Ghi rõ loại đầu máy, số đăng ký đầu máy, số lượng đầu máy): ...
- Thành phần đoàn tàu (Ghi rõ xe hàng, xe khách, số đăng ký toa xe, số lượng toa xe, loại toa xe): ...
- Tổng trọng đoàn tàu (Ghi rõ tổng trọng đoàn tàu nếu là tàu hàng, số lượng hành khách, nhân viên đường sắt nếu là tàu khách): ...

←		→		
Ga:.....		Ga:		
				
Đầu máy	Toa xe	Vị trí nạn nhân, Phương tiện, Súc vật Chướng ngại		
NGƯỜI VẼ (ký, ghi rõ họ tên)				

MẪU - BÁO CÁO THỐNG KÊ TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

... , ngày ... tháng ... năm...

Kính gửi: ...

[illegible]

2	Đường sắt chuyên dùng	Đầu máy																
		Toa xe hàng																
		Phương tiện chuyên dùng																
		Tổng số																
3	Đường sắt đô thị	Đầu máy																
		Toa xe khách																
		Phương tiện chuyên dùng																
		Tổng số																

II. BÁO CÁO MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ

- Về số liệu tăng, giảm ở cột (5) (nếu có)
- Về chênh lệch số liệu giữa nhu cầu/đã giải quyết ở các cột 7/8, 9/10, 11/12, 13/14, 15/16 (nếu có)
- Các phương tiện mất tích, thanh lý cần xóa Giấy đăng ký phương tiện:
 - Chủng loại phương tiện: ...
 - Số đăng ký: ...
 - Số giấy chứng nhận đăng ký phương tiện:c... cơ quan cấp: ... ngày cấp: ...
 - Tình trạng phương tiện: ...
- Về các nội dung khác, đề xuất, kiến nghị (nếu có)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột (4): Tổng số phương tiện tại thời điểm báo cáo (bao gồm đang sử dụng, chưa sử dụng, không sử dụng)
- Cột (5): Trường hợp giảm so với năm trước ghi số lượng giảm có dấu “-” đằng trước
- Cột (6): Số lượng phương tiện được cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (GCN) trong tổng số phương tiện tại cột (4)

Phụ lục XXIX

**MẪU - BÁO CÁO CÔNG TÁC CẤP, CẤP LẠI, THU HỒI GIẤY PHÉP
LÁI TÀU TRÊN ĐƯỜNG SẮT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

TÊN ĐƠN VỊ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày...tháng...năm...

BÁO CÁO

Công tác cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt

Năm ...

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu nhận báo cáo)

Thực hiện Thông tư số ... /2025/TT-BXD ngày... tháng năm 2025 của Bộ trưởng Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt;

... (tên đơn vị) xin báo cáo số liệu cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt năm ...của đơn vị, như sau:

1. Số lượng giấy phép lái tàu đã được cấp:, trong đó:

TT	Quyết định tổ chức kỳ sát hạch	Số lượng giấy phép lái tàu đã được cấp								Ghi chú
		Đầu máy điện		Đầu máy Diesel		Phương tiện chuyên dùng		Đầu máy hơi nước		
		SL thí sinh dự sát hạch	SL thí sinh được cấp GPLT	SL thí sinh dự sát hạch	SL thí sinh được cấp GPLT	SL thí sinh dự sát hạch	SL thí sinh được cấp GPLT	SL thí sinh dự sát hạch	SL thí sinh được cấp GPLT	
1										
...										
Tổng số										

Cột ghi chú: ghi rõ một số thông tin như: lái tàu đầu tiên trên phương tiện giao thông đường sắt lần đầu đưa vào khai thác

2. Số lượng giấy phép lái tàu đã được cấp lại, thu hồi:, trong đó:

TT	Loại giấy phép lái tàu	Số lượng được cấp lại			Số lượng được thu hồi	Ghi chú
		Mất	Hỏng	Hết hạn		
1	Đầu máy điện					
2	Đầu máy diesel					
3	Phương tiện chuyên dùng					
4	Đầu máy hơi nước					
	Tổng số					

3. Báo cáo biến động nhân sự lái tàu

TT	Chức danh lái tàu	Số lượng hiện có	Tăng/giảm so với kỳ báo cáo trước	Dự kiến nhu cầu tuyển mới trong năm sau	Ghi chú
1	Đầu máy điện				
2	Đầu máy diesel				
3	Phương tiện chuyên dùng				
4	Đầu máy hơi nước				
	Tổng số				

(Cột tăng/giảm: Trường hợp giảm thì có dấu (-) trước số lượng giảm)

4. Dự kiến nhu cầu sát hạch cấp, cấp lại giấy phép lái tàu

TT	Kế hoạch	Tổng số	Thời gian dự kiến	Địa điểm dự kiến	Ghi chú
1	Sát hạch cấp giấy phép lái tàu				
2	Cấp lại giấy phép lái tàu				

5. Các nội dung đề xuất, kiến nghị (nếu có): ...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục XXX

MẪU - BÁO CÁO SẢN LƯỢNG VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG ĐƯỜNG SẮT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm		Thực hiện					
	Hành khách đi tàu	HK. Km	Từ đầu năm... đến hết tháng trước		Tháng.../năm...		Từ đầu năm... đến hết tháng..	
			Hành khách đi tàu	HK.Km	Hành khách đi tàu	HK. Km	Hành khách đi tàu	HK. Km
			(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Nội địa (ĐSVN)								
Quốc tế (ĐSVN)								
Tổng cộng								

Phụ lục XXXI

MẪU - BÁO CÁO SẢN LƯỢNG VẬN TẢI HÀNH LÝ, HÀNG HÓA BẰNG ĐƯỜNG SẮT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm		Thực hiện					
	Tấn xếp	Tấn Km	Từ đầu năm... đến hết tháng trước		Tháng.../năm...		Từ đầu năm... đến hết tháng...	
			Tấn xếp	T. Km	Tấn xếp	T. Km	Tấn xếp	T. Km
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	7=3+5	8=4+6
Nội địa (ĐSVN)								
Quốc tế (ĐSVN)								
Tổng cộng								

Phụ lục XXXII

MẪU - TỔNG HỢP THỐNG KÊ TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH

(từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

[illegible]

II. PHÂN LOẠI TAI NẠN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH... (Ghi rõ tên tỉnh)
TUYẾN ĐƯỜNG SẮT... (Ghi rõ tên tuyến đường sắt)

Tháng.../Quý.../Năm...

Tháng	Số vụ (ghi rõ số vụ theo tháng)	Bể tắc chính tuyến (ghi rõ tổng số thời gian bể tắc chính tuyến theo phút)	Địa điểm xảy ra tai nạn												Phân loại			
			Lối đi tự mở		Đường ngang phòng vệ bằng biển báo		Đường ngang phòng vệ bằng CBTĐ		Đường ngang có người gác		Trong Ga		Dọc Đường sắt		Đặc biệt nghiêm trọng	Rất nghiêm trọng	Nghiêm trọng	Ít nghiêm trọng
			Số người chết	Số người bị thương	Số người chết	Số người bị thương	Số người chết	Số người bị thương	Số người chết	Số người bị thương	Số người chết	Số người bị thương	Số người chết	Số người bị thương				
1																		
2																		
3																		
...																		
Tổng cộng:																		

...,ngày ... tháng ... năm ...

Người thống kê, cập nhật
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện theo pháp luật của cơ quan báo cáo
(Ký tên, đóng dấu)

III. THỐNG KÊ CHI TIẾT CÁC VỤ TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT ĐỊA BÀN TỈNH... (Ghi rõ tên tỉnh)

TT	Vụ tai nạn giao thông đường sắt	Địa điểm xảy ra tai nạn (xã, phường, đặc khu)	Thời gian xảy ra tai nạn	Diễn biến chi tiết vụ tai nạn GTĐS (mô tả đoàn tàu, tình huống xảy ra tai nạn.)	Thiệt hại về người		Thời gian bế tắc chính tuyến (phút)	Thời gian chậm tàu (phút)	Phân loại		
					Số người chết	Số người bị thương			Khách quan	Chủ quan	Nguyên nhân sơ bộ vụ tai nạn
1	Vụ tai nạn số 1										
...	...										
	Tổng cộng:										

Người thống kê, cập nhật
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...
Đại diện theo pháp luật của cơ quan báo cáo
(Ký tên, đóng dấu)